

MỤC LỤC

PHẦN 1. PHẦN MỞ ĐẦU	1
1.1. Tính cấp thiết thực hiện nhiệm vụ	1
1.2. Căn cứ pháp lý.....	4
1.3. Tổng quan tình hình nghiên cứu	5
1.4. Mục tiêu nghiên cứu	8
1.4.1. Mục tiêu chung	8
1.4.2. Mục tiêu cụ thể	9
1.5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	9
PHẦN 2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	10
2.1. Nội dung nghiên cứu.....	10
2.2. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu.....	15
2.2.1. Cách tiếp cận.....	15
2.2.2. Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng	16
PHẦN 3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN	17
3.1. Công tác tổ chức các hoạt động phục vụ thực hiện dự án.....	17
3.1.1. Thành lập Ban chủ nhiệm dự án.....	17
3.1.2. Các văn bản ban hành trong thời gian thực hiện dự án	18
3.2. Kết quả khoa học đã đạt được của dự án	19
3.2.1. Nội dung 1: Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc lập hồ sơ đăng ký xác lập quyền đối với nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”	19
3.2.1.1. Điều tra hiện trạng của vùng sản xuất sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”	19
3.2.1.2. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng cho sản phẩm “Mộc Hòa Phong” mang NHTT	24
3.2.2. Nội dung 2: Lập và nộp hồ sơ đăng ký NHTT “Mộc Hòa Phong” dùng cho sản phẩm nghề mộc của huyện Mỹ Hòa (nay là thị xã Mỹ Hòa), tỉnh Hưng Yên.	27
3.2.2.1. Xác định chủ sở hữu NHTT "Mộc Hòa Phong".	27
3.2.2.2. Thiết kế lựa chọn mẫu NHTT “Mộc Hòa Phong”.	28
3.2.2.3. Xây dựng và phổ biến quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”	31

3.2.2.4. Lập và nộp hồ sơ đăng ký NHTT “Mộc Hòa Phong ”.	34
3.2.2.5. Xây dựng chuyên đề: Sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ, khai thác tài sản trí tuệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với NHTT "Mộc Hòa Phong "	39
3.2.2.6. Tổ chức Lễ công bố nhãn hiệu tập thể.....	40
3.2.3. Nội dung 3: Xây dựng mô hình quản lý và hệ thống công cụ, phương tiện quản lý nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”	41
3.2.3.1. Xây dựng, hoàn thiện các công cụ quản lý và kiểm soát việc sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”	42
3.2.3.2. Vận hành thử nghiệm hoạt động quản lý và kiểm soát NHTT	49
3.2.3.3. Xây dựng chuyên đề Quản lý NHTT “Mộc Hòa Phong"	59
3.2.4. Nội dung 4: Khai thác, bảo vệ và phát triển sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”	60
3.2.4.1. Sản xuất các phương tiện truyền thông quảng bá sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”	60
3.2.4.2. Điều tra nhu cầu tiêu dùng của thị trường đối với sản phẩm “Mộc Hòa Phong” mang NHTT	66
3.2.4.3. Xây dựng chuyên đề: Phát triển thương hiệu Mộc Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên	70
3.2.4.4. Xây dựng chuyên đề: Tăng cường năng lực cho các tác nhân của chuỗi giá trị sản phẩm mang NHTT "Mộc Hòa Phong"	71
3.2.4.5. Tổ chức hội thảo phát triển thị trường sản phẩm “Mộc Hòa Phong” mang NHTT	73
3.2.5. Nội dung 5: Tổ chức Tập huấn.....	74
3.2.5.1. Tập huấn kiến thức về nhãn hiệu và thương hiệu (1 lớp).....	74
3.2.5.2. Tập huấn các quy chế, quy định trong việc quản lý và sử dụng NHTT "Mộc Hòa Phong "	74
3.2.5.3. Tập huấn kỹ năng kinh doanh cho các cơ sở chế tác và kinh doanh mộc mang NHTT “Mộc Hòa Phong”	75
3.2.6. Tổ chức Hội nghị tự đánh giá	75
3.3. Đánh giá chung quá trình thực hiện dự án và ý nghĩa khoa học và hiệu quả kinh tế xã hội.....	76
3.3.1. Đánh giá chung quá trình thực hiện dự án.....	76

3.3.2. Ý nghĩa khoa học và hiệu quả kinh tế xã hội	77
3.3.2.1. Ý nghĩa khoa học	77
3.3.2.2. Hiệu quả kinh tế - xã hội	77
PHẦN 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	79
4.1. Kết luận	79
4.2. Kiến nghị	79
TÀI LIỆU THAM KHẢO	81
PHỤ LỤC 1	82
PHỤ LỤC 2	83
PHỤ LỤC 3	85
PHỤ LỤC 4	87
PHỤ LỤC 5	90

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Vinaitech	Công ty TNHH Nghiên cứu, Ứng dụng và Quản lý KHCN Trí tuệ Việt Nam
DN	Doanh nghiệp
NHCN	Nhãn hiệu chứng nhận
NHTT	Nhãn hiệu tập thể
SHTT	Sở hữu trí tuệ
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1. Số lượng CDDL, NHTT, NHCN được cấp giấy chứng nhận đăng ký (tính đến 31/10/2019).....	6
Bảng 3.1. Danh sách Ban chủ nhiệm dự án	17
Bảng 3.2. Các văn bản ban hành trong thời gian thực hiện dự án	18
Bảng 3.3. Thời gian điều tra tình hình sản xuất kinh doanh vùng sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”	20
Biểu đồ 3.1. Các loại gỗ nguyên liệu được sử dụng trong sản xuất gỗ dân dụng và gỗ mỹ nghệ tại xã Hòa Phong	22
Biểu đồ 3.2. Kênh tiêu thụ sản phẩm Mộc Hòa Phong.....	23
Bảng 3.4. Quá trình xét duyệt cấp quyền sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong” ...	50
Bảng 3.5. Thời gian điều tra thị trường tiêu thụ sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”	67
Biểu đồ 3.3. Mức độ biết đến các làng nghề mộc tại Việt Nam	68
của người tiêu dùng tính trung bình.....	68
Biểu đồ 3.4. Lý do lựa chọn Mộc Hòa Phong	68
Biểu đồ 3.5. Đánh giá chất lượng của sản phẩm Mộc Hòa Phong, Mỹ Hào	69

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 3.1. Sản phẩm mộc Mỹ nghệ Làng nghề mộc Hòa Phong.....	22
Hình 3.2. Một số mẫu thiết kế logo NHTT “Mộc Hòa Phong”	29
Hình 3.3. Logo chính thức NHTT “Mộc Hòa Phong”.....	30
Hình 3.4. Logo âm bản NHTT “Mộc Hòa Phong”.....	30
Hình 3.5. Bản đồ khu vực địa lý vùng sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”, xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	36
Hình 3.6. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể.....	38
Hình 3.7. Hình ảnh Lãnh đạo Bộ KH&CN cùng với Lãnh đạo tỉnh Hưng Yên thăm gian hàng tại Lễ công bố NHTT “Mộc Hòa Phong”	41
Hình 3.8. Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong” cho 2 hợp tác xã và 3 hộ sản xuất kinh doanh	57
Hình 3.9. Mô hình quản lý NHTT “Mộc Hòa Phong”	60
Hình 3.10. Poster NHTT Mộc Hòa Phong	61
Hình 3.11. Bìa sổ tay thương hiệu	61
Hình 3.12. Tờ rơi quảng cáo NHTT	62
Hình 3.13. Biển quảng cáo tấm lớn NHTT	63
Hình 3.14. Quảng cáo NHTT trên đồng phục	63
Hình 3.15. Quảng cáo NHTT trên xe.....	64
Hình 3.16. Biển hiệu Quảng cáo NHTT	64
Hình 3.17. Tem chống hàng giả NHTT	65
Hình 3.18. Màn hình chính website NHTT “Mộc Hòa Phong”	65
Hình 3.19. Màn hình chính bài báo NHTT “Mộc Hòa Phong”	66

PHẦN 1. PHẦN MỞ ĐẦU

1.1. Tính cấp thiết thực hiện nhiệm vụ

Thị xã Mỹ Hào thuộc tỉnh Hưng Yên được thành lập theo Nghị quyết số 656 ngày 13/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV. Trên cơ sở toàn bộ hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số thị xã Mỹ Hào được thành lập có bảy phường thuộc khu vực nội thị bao gồm: Bạch Sam, Bàn Yên Nhân, Dị Sử, Minh Đức, Nhân Hòa, Phan Đình Phùng và Phùng Chí Kiên. Khu vực ngoại thị có sáu xã: Cẩm Xá, Dương Quang, Hòa Phong, Hưng Long, Ngọc Lâm và Xuân Dục. Trong những năm qua Mỹ Hào đã đạt nhiều thành tựu khả quan trên các lĩnh vực. Tốc độ GDP tăng trưởng bình quân hàng năm đạt hơn 18%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ: nông nghiệp - 3,1%, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - 64,7%, thương mại, dịch vụ - 32,2%. Kim ngạch xuất khẩu đạt 108 triệu USD. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 75 triệu đồng/người/năm.

Kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn được đầu tư hiện đại đã tạo động lực mạnh mẽ trong thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều dự án trọng điểm tại đây đã tạo nên tầm vóc của đô thị hiện đại như: Trục kinh tế Bắc - Nam, Bến xe Mỹ Hào, đường trục trung tâm đô thị, dự án chỉnh trang khu đô thị Văn Nhuế, các khu đô thị thương mại dịch vụ Phúc Thành, Yên Sơn, Sen Hồ, GreenSea City...

Trên địa bàn đã có các khu công nghiệp đang hoạt động và hình thành như: Phố Nối A, Phố Nối B, Thăng Long II, Minh Đức, Minh Quang, Dệt may Phố Nối và địa phương đang đề nghị thành lập các cụm công nghiệp tại các làng nghề mộc Hòa Phong, Phan Đình Phùng... Hệ thống hạ tầng trong và ngoài khu công nghiệp của thị xã ngày càng được hoàn thiện. Đến nay, đã có trên 230 dự án đầu tư trong nước và nước ngoài được phê duyệt, thu hút hàng chục nghìn lao động trong và ngoài thị xã vào làm việc.

Tiểu thủ công nghiệp ở Mỹ Hào phát triển khá mạnh, nhiều ngành nghề, làng nghề trong nông thôn được mở rộng với gần 2.000 cơ sở sản xuất tiểu thủ công

nghiệp; tám làng nghề được UBND tỉnh công nhận (trong đó xã Hòa Phong được công nhận xã làng nghề); nhiều làng nghề đã khẳng định được vị thế trên thị trường như: Tương Bần, chế biến lương thực, thực phẩm Lỗ Xá, nghề mộc mỹ nghệ ở xã Hòa Phong... Dịch vụ kinh doanh thương mại phát triển mạnh, với khoảng trên 1.000 cơ sở và cửa hàng bán lẻ truyền thống. Cơ sở hạ tầng giao thông được đầu tư nâng cấp; mạng lưới xe buýt được hình thành, kết nối với thủ đô Hà Nội và các thành phố Hải Dương, Hưng Yên.

Cuối tháng 6/2020, tỉnh đã có quyết định thành lập cụm công nghiệp Hòa Phong tại thị xã Mỹ Hào có diện tích 17,8 ha với tổng vốn đầu tư 150 tỉ đồng. UBND tỉnh Hưng Yên vừa có quyết định thành lập cụm công nghiệp Phùng Chí Kiên thuộc địa phận các phường Phùng Chí Kiên, Bạch Sam và xã Xuân Thục (thị xã Mỹ Hào) với diện tích khoảng 50 ha.

Với những điều kiện này sẽ tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã Mỹ Hào. Đồng thời cũng mở ra cho nghề mộc xã Hòa Phong nhiều cơ hội về điều kiện sản xuất, thị trường đầu ra, công ăn việc làm cho người làm nghề mộc nhằm đóng góp vào mục tiêu nâng cao chất lượng sống của người dân, gia tăng giá trị kinh tế khi thương mại và lưu thông sản phẩm trên thị trường, tăng ngân sách cho tỉnh.

Thị xã Mỹ Hào là vùng đất không chỉ nổi tiếng với đặc sản Tương Bần, một số làng nghề thủ công truyền thống nổi tiếng như nghề làm cày, bừa ở Muồng (Hoà Phong), nghề làm thừng, võng đay ở Bạch Sam, Trung Lập, nghề đan thúng, nong nia, dầm, sàng ở An Tháp, nghề chạm bạc ở Ngọc Lâm, nghề làm bún, bánh và đậu ở Nguồn (Nguyễn Xá), Lọ (Lỗ Xá) và nung vôi ở Thịnh Vạn (Minh Đức), mà Mỹ Hào còn có làng nghề mộc với truyền thống lâu đời, có nhiều sản phẩm đã khẳng định được uy tín ở thị trường trong và ngoài nước.

Nghề mộc phát triển mạnh mẽ nhất ở xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Xã có nghề truyền thống là làm cày bừa nhưng quá trình cơ giới hóa nông nghiệp phát triển, nhu cầu sử dụng cày, bừa giảm mạnh. Bởi vậy, nhiều năm trở lại đây, những người thợ làm cày bừa phải tìm hướng đi khác cho mình. Đây chính là thời điểm mà nghề mộc dân dụng, mộc mỹ nghệ bắt đầu “cắm rễ” tại đất

Hòa Phong. Nghề mộc phát triển, tạo được công ăn việc làm ổn định cho một vài hộ dân ở làng, thì người dân ở những thôn khác trong xã bắt đầu đến học nghề. Điều đặc biệt là mỗi làng của xã Hòa Phong đều phát triển nghề mộc theo một thế mạnh riêng của mình như: làng Phúc Thọ với nghề mộc dân dụng, làng Phúc Miếu chuyên chạm khắc đồ gỗ mỹ nghệ, đồ thờ và các chi tiết, hoa văn ở các công trình... Toàn xã Hòa Phong hiện có trên 100 xưởng mộc lớn nhỏ. Trong đó, tập trung nhiều ở các thôn Vân Dương, Thuận Mỹ, Phúc Miếu và Hòa Lạc. Những cơ sở này đã tạo công ăn việc làm cho khoảng 1.700 lao động với mức thu nhập từ 3 triệu - 10 triệu đồng/người/tháng. Các sản phẩm mộc của Hòa Phong được người tiêu dùng đánh giá là rất tinh xảo và có chất lượng cao.

Tuy nhiên, phần lớn làng nghề vẫn phát triển sản xuất theo mô hình kinh doanh hộ, mô hình doanh nghiệp và hợp tác xã còn ít. Do vậy, khó đáp ứng được những đơn hàng lớn trong thời gian ngắn. Bên cạnh đó, việc đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng trong các hợp đồng xuất khẩu cũng đang là khó khăn đối với các doanh nghiệp, các làng nghề. Năm bắt được nhu cầu cần thiết phải có một tổ hợp nghề, ngày 31/10/2017, tại Hội trường UBND xã Hòa Phong thị xã Mỹ Hào, Hội Nông dân xã tổ chức Lễ ra mắt Tổ hội nghề mộc xã Hòa Phong. Đây là tổ hợp tác đầu tiên của thị xã, theo Đề án số 24 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về xây dựng chi hội, tổ hội nghề nghiệp, giúp nông dân tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất.

Để gìn giữ và phát triển nghề mộc truyền thống của thị xã Mỹ Hào, xây dựng thương hiệu Mộc Hòa Phong sẽ tránh tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng lấy danh nghĩa Mộc Hòa Phong để làm ảnh hưởng tới uy tín của làng nghề truyền thống lâu đời, đồng thời cần có sự liên kết sản xuất, từ đó tạo ra những sản phẩm có sự khác biệt, giá thành hạ và hợp với thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và thế giới; đẩy mạnh trang bị công nghệ hiện đại và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Hội nhập là một bước phát triển rất quan trọng nhằm tạo cơ hội cho làng nghề tăng tính cạnh tranh, phát triển bền vững.

Trong những năm qua, người làm mộc ở xã Hòa Phong chỉ chú tâm đến việc làm sao cho sản phẩm được tốt chứ không chú ý đến việc phát triển thương hiệu.

Do vậy:

- Sản phẩm làm ra tuy chất lượng tốt, được khách hàng ưa chuộng nhưng tên làng nghề vẫn không được nhiều người biết đến.

- Các sản phẩm của làng nghề đi bán sang các tỉnh khác thường bị lấy tên của các làng nghề khác, khiến cho thương hiệu “Mộc Hòa Phong” không ghi dấu ấn trên thị trường.

- Sản phẩm Mộc Hòa Phong bán ra trên thị trường chưa có tem nhãn được bảo hộ, nhãn mác riêng để phân biệt nguồn gốc, cũng như chưa xác lập được tiêu chí chất lượng riêng cho sản phẩm.

- Giá trị kinh tế từ sản xuất và kinh doanh sản phẩm chưa tương xứng với chất lượng và thương hiệu.

Để gìn giữ và phát triển làng nghề, các cấp ban ngành của tỉnh cần có những chủ trương, chính sách phát triển thương hiệu “Mộc Hòa Phong”, để những sản phẩm của người dân sản xuất ra được gắn đúng tên tuổi của làng nghề, được nhiều người biết đến, tạo công ăn việc làm và phát triển kinh tế địa phương bền vững. Chính vì vậy, Công ty TNHH Nghiên cứu, Ứng dụng và Quản lý KH-CN Trí tuệ Việt Nam đề xuất thực hiện dự án: ***Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” dùng cho các sản phẩm nghề mộc của thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.***

1.2. Căn cứ pháp lý

- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;

- Quyết định số 1062/QĐ-TTg, ngày 14/06/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 – 2020;

- Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH-CN, ngày 22/04/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và Công nghệ có sử dụng Ngân sách nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKH-CN-BTC, ngày 30/12/2015 quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ KH và CN sử dụng ngân sách nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 17/2017/TT-BKHCN, ngày 29/12/2017 quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020;
- Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;
- Căn cứ Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên về phê duyệt chiến lược phát triển khoa học Công nghệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 – 2025;
- Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 13/06/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2017 - 2020;
- Căn cứ Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy định, định mức, xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;
- Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 04 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;
- Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2019;
- Căn cứ Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2020.

1.3. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Tại Việt Nam, Sở hữu trí tuệ (SHTT) được hiểu là việc sở hữu các tài sản trí tuệ - những kết quả từ hoạt động tư duy, sáng tạo của con người. Quyền SHTT là quyền của cá nhân, pháp nhân đối với các sản phẩm trí tuệ do con người sáng tạo. Đó là độc quyền được công nhận cho một người, một nhóm người hoặc một tổ chức, cho phép họ được sử dụng hay khai thác các khía cạnh thương mại của một sản phẩm sáng tạo. Đối tượng của quyền SHTT bao gồm: Quyền tác giả các tác phẩm văn học và nghệ thuật; Sáng chế, giải pháp hữu ích; Bí mật kinh doanh; Kiểu dáng công nghiệp; Nhãn hiệu hàng hoá, nhãn hiệu dịch vụ; Chỉ dẫn địa lý, tên gọi xuất xứ hàng hoá; Tên thương mại; Giống cây trồng mới; Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn;

Quyền chống cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến sở hữu công nghiệp.

Trong những năm qua, thông qua các Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của Trung ương, các sản phẩm nông lâm sản đặc trưng của nhiều tỉnh trong cả nước đã được hỗ trợ xác lập quyền SHTT dưới hình thức các dự án khác nhau. Tính đến 31/10/2019, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp 1.311 Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý (CDDL), nhãn hiệu chứng nhận (NHCN), nhãn hiệu tập thể (NHHT) cho các sản phẩm nông thôn gắn với dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc địa lý, trong đó có 70 CDDL (5,34%), 305 NHCN (23,3%) và 936 NHHT (71,36%). Đã có 1.096 sản phẩm nông sản (chiếm 83,6 %) và 215 sản phẩm nông thôn khác (chiếm 16,40%) được bảo hộ.

Bảng 1.1. Số lượng CDDL, NHHT, NHCN được cấp giấy chứng nhận đăng ký (tính đến 31/10/2019)

STT	Hình thức bảo hộ	Số lượng		
		Nông sản	Khác	Tổng cộng
1	Chỉ dẫn địa lý (*)	65	5	70
2	Nhãn hiệu chứng nhận	258	12	270
3	Nhãn hiệu tập thể	773	198	971
	Tổng cộng	1.096	215	1.311

Nguồn: Cục Sở hữu trí tuệ 2019

Tại Tỉnh Hưng Yên đã có nhiều sản phẩm truyền thống được đăng ký nhãn hiệu như: Quất cảnh Văn Giang, Chuối tiêu hồng Khoái Châu, Gà Đông Tảo, Vải lai chín sớm Phù Cừ, Mật ong hoa nhãn Hưng Yên, Chạm bạc Huệ Lai, Rượu Lạc Đạo, Rượu Trương Xá, Cam Quảng Châu, Cam Văn Giang, Nghệ Chí Tân - Khoái Châu, Cam Đồng Thanh, Đúc đồng Lộng Thượng, Hoa Cây cảnh Xuân Quan, Nếp thơm Hưng Yên, Mộc Hòa Phong- Mỹ Hào, Vải trứng Hưng Yên, Bánh tẻ Phụng Công - Văn Giang, Long nhãn Hưng Yên, Nấm Nam Hàn - Ân Thi, Cam Hưng Yên. Đối với sản phẩm nhãn lồng của tỉnh Hưng Yên đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp chỉ dẫn địa lý “Hưng Yên” cho sản phẩm nhãn lồng. Hiệu quả của việc xây dựng nhãn hiệu đã góp phần thúc đẩy sự phát triển mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã tại các địa phương. Nhiều hợp tác xã đã tổ chức phát triển hiệu quả các thương hiệu

được bảo hộ, nâng cao giá trị sản phẩm, tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường, dịch chuyển từ mô hình sản xuất đơn lẻ sang sản xuất tập trung, chuyển đổi từ sản phẩm thô sang sản phẩm có bao bì và tem nhãn, thay đổi thói quen của cộng đồng trong việc sản xuất, kinh doanh theo hướng được kiểm soát về nguồn gốc và chất lượng. Ví dụ như sản phẩm cam Đồng Thanh cho HTX rau quả và dịch vụ thương mại Đồng Thanh đã giúp sản phẩm cam của xã Đồng Thanh được nhiều người biết đến, tiêu thụ dễ dàng, được giá; một số doanh nghiệp đã đến HTX rau quả và dịch vụ thương mại Đồng Thanh ký hợp đồng mua cam với giá cao hơn thị trường 20% để đưa vào hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại; hay như NHTT “bánh tẻ Phụng Công”, từ khi sản phẩm đăng ký bản quyền thương hiệu, ngoài bán hàng trực tiếp tại quây lê đường, đã có nhiều siêu thị, nhà hàng, khách sạn lớn ở Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Sài Gòn; NHTT “năm chất lượng cao Ân Thi”; NHTT “đặc sản tương Bần Hưng Yên” cho Hội tương Bần Hưng Yên; NHTT “Chạm bạc Huệ Lai” cho làng nghề chạm bạc Huệ Lai ... Các sản phẩm sau khi được công nhận nhãn hiệu cộng đồng đã có những thay đổi lớn trong sản xuất và kinh doanh. Cụ thể, sản phẩm được sản xuất ra ngày càng tăng về số lượng và kiểm soát tốt hơn về chất lượng do các hộ thành viên tham gia sản xuất phải tuân thủ chặt chẽ quy chế, quy định và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm đề ra. Các sản phẩm được người tiêu dùng biết đến rộng rãi, uy tín sản phẩm được nâng cao, giá trị sản phẩm được gia tăng đáng kể, hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm được mở rộng mạnh mẽ để đáp ứng nhu cầu của thị trường, từng bước nâng cao thu nhập cho người dân, đóng góp vào sự phát triển kinh tế- xã hội chung của tỉnh.

Theo Luật SHTT Việt Nam tại Điều 4, Khoản 18: “Nhãn hiệu tập thể là nhãn hiệu mà chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng trên hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân đó để chứng nhận các đặc tính về xuất xứ, nguyên liệu, vật liệu, cách thức sản xuất hàng hoá, cách thức cung cấp dịch vụ, chất lượng, độ chính xác, độ an toàn hoặc các đặc tính khác của hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu”. Chủ sở hữu là một tổ chức nhất định và có thể được sử dụng cho bất kỳ chủ thể nào đáp ứng các tiêu chuẩn xác định của chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận.

Đối với NHTT, quyền sở hữu, quản lý và sử dụng NHTT thuộc về tổ chức tập thể nộp đơn. Chính vì vậy, vai trò của các tổ chức tập thể đóng vai trò nền tảng, quyết định đến sự phát triển của các NHTT này. Tùy theo đặc điểm của từng sản phẩm, quy mô, phạm vi sản xuất mà các tổ chức được lựa chọn làm chủ sở hữu đăng ký NHTT khác nhau. Trên phạm vi cả nước, tỷ lệ hợp tác xã (HTX) làm chủ sở hữu NHTT chiếm 40%, 34% là các tổ chức chính trị-xã hội (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ), 16% là các Hội nghề nghiệp, còn lại là các đối tượng khác (tổ hợp tác, trạm khuyến nông).

Xây dựng và bảo hộ các sản phẩm có ý nghĩa quan trọng đối với các tổ chức, cá nhân và địa phương nhằm giúp định vị sản phẩm và tạo danh tiếng cho hàng hóa để hấp dẫn người tiêu dùng trong và ngoài nước. Bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa sẽ thúc đẩy các cơ sở sản xuất – kinh doanh và nâng cao chất lượng sản phẩm, chống lại việc cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người sản xuất và của người tiêu dùng... Người tiêu dùng biết rõ nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm, đảm bảo chất lượng hàng hóa, đảm bảo sức khỏe, xây dựng lòng tin đối với sản phẩm. Đối với người sản xuất thông qua việc xây dựng thương hiệu giữ gìn và nâng cao danh tiếng, uy tín của sản phẩm đối với thị trường trong và ngoài nước, nâng cao giá trị sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo phát triển bền vững.

1.4. Mục tiêu nghiên cứu

1.4.1. Mục tiêu chung

Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” dùng cho các sản phẩm nghề mộc của thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên nhằm kiểm soát chất lượng, nâng cao uy tín và danh tiếng của sản phẩm, xúc tiến thương mại cho sản phẩm, góp phần nâng cao được giá trị sản phẩm, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người sản xuất, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, giữ gìn và phát huy giá trị sản phẩm mộc của địa phương, tăng đóng góp vào ngân sách địa phương góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Mỹ Hòa nói riêng và của tỉnh Hưng Yên nói chung.

1.4.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng tiêu chuẩn cho sản phẩm nghề mộc mang nhãn hiệu tập thể "Mộc Hòa Phong", từ đó tiến hành thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm.
- Thiết lập các điều kiện, phương tiện phục vụ quản lý và khai thác, phát triển nhãn hiệu tập thể "Mộc Hòa Phong".
- Xây dựng và vận hành mô hình tổ chức quản lý hệ thống nhãn hiệu tập thể trên thực tế.
- Nhãn hiệu tập thể "Mộc Hòa Phong" được khai thác và quản lý có hiệu quả trên thực tế. Thương hiệu và thị phần tiêu thụ của sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể được mở rộng. Tạo việc làm, tăng thu nhập của người dân sản xuất, kinh doanh sản phẩm "Mộc Hòa Phong", tăng đóng góp ngân sách địa phương góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Mỹ Hòa nói riêng và của tỉnh Hưng Yên nói chung.

1.5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Mộc Hòa Phong".
- Phạm vi nghiên cứu: Xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa

PHẦN 2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung nghiên cứu

2.1.1. Nội dung 1: Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc lập hồ sơ đăng ký xác lập quyền đối với nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”

2.1.1.1. Điều tra hiện trạng của vùng sản xuất sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”

Nội dung này của dự án được thực hiện nhằm thu thập thông tin, làm căn cứ thực tiễn phục vụ cho việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ nhãn hiệu tập thể "Mộc Hoà Phong". Việc khảo sát, đánh giá sẽ được tiến hành nhằm thu thập thông tin về các nội dung chính: vị trí địa lý, sự phân bố của sản phẩm, truyền thống và kinh nghiệm của người dân; điều kiện và thực trạng phát triển sản xuất cấp vùng; hiện trạng sản xuất sản phẩm...Kết quả điều tra phục vụ cho việc xây dựng và quản lý nhãn hiệu tập thể đảm bảo đầy đủ tính khoa học và thực tiễn.

- Số mẫu phiếu: 01 mẫu phiếu điều tra
- Đối tượng điều tra: người sản xuất/kinh doanh sản phẩm
- Số lượng phiếu điều tra, khảo sát: 200 phiếu.
- Kết quả điều tra phục vụ cho việc xây dựng và quản lý nhãn hiệu tập thể đảm

bảo đầy đủ tính khoa học và thực tiễn.

2.1.1.2. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng cho sản phẩm “Mộc Hòa Phong” mang NHTT

- Xây dựng dự thảo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng cho sản phẩm bao gồm tiêu chí về chất lượng và tiêu chí về nguồn gốc cho sản phẩm “Mộc Hòa Phong” mang NHTT;

- Đơn vị chủ trì đề tài phối hợp với các chuyên gia, các sở ban ngành trên địa bàn tỉnh Hưng Yên tổ chức hội thảo góp ý Bộ tiêu chí chất lượng sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”;

- Hoàn thiện và ban hành Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng cho sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”.

2.1.2. Nội dung 2: Lập và nộp hồ sơ đăng ký NHTT “Mộc Hòa Phong” dùng cho sản phẩm nghề mộc của huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

2.1.2.1. Xác định chủ sở hữu NHTT “Mộc Hòa Phong”.

Chủ sở hữu NHTT là tổ chức quản lý và kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu tập thể. Để thuận lợi trong việc quản lý nhãn hiệu tập thể, đơn vị chủ trì đề xuất Tổ hội nghề mộc xã Hòa Phong hoặc Hội Nông dân là chủ sở hữu NHTT “Mộc Hòa Phong”, chịu trách nhiệm thực hiện việc đăng ký nhãn hiệu, ban hành quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu và kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu theo đúng trình tự quy định.

Đơn vị chủ trì phối hợp với Sở KH-CN tỉnh Hưng Yên, Sở Công thương, UBND huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ Hào), Phòng Kinh tế Hạ tầng, UBND xã Hòa Phong, Hội Nông dân xã Hòa Phong tổ chức hội thảo triển khai dự án và xác định chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”.

2.1.2.2. Thiết kế, lựa chọn mẫu NHTT “Mộc Hòa Phong”.

Thiết kế mẫu logo, tem chống hàng giả (3 mẫu chọn 1): Xác định ý tưởng thiết kế, nội dung, biểu tượng trong mẫu nhãn hiệu gồm tên sản phẩm, dấu hiệu nhận biết sản phẩm, tên địa danh, biểu tượng địa danh...

Đơn vị chủ trì phối hợp với UBND huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ Hào), Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Hội Nông dân xã Hòa Phong tổ chức hội thảo góp ý, lựa chọn mẫu NHTT “Mộc Hòa Phong” nhằm mục đích lựa chọn mẫu logo, tem cho sản phẩm.

2.1.2.3. Xây dựng và phổ biến quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”.

Xây dựng quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong” theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và phù hợp với thực tiễn, đặc thù của sản phẩm.

Nội dung của quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể gồm: Các thông tin về NHTT, chủ sở hữu và sản phẩm mang NHTT; Các điều kiện để được trao quyền sử dụng và các điều kiện chấm dứt quyền sử dụng NHTT; Nghĩa vụ của người sử dụng nhãn hiệu tập thể: Tuân thủ các quy định về sử dụng nhãn hiệu và bảo đảm sản phẩm đáp ứng các điều kiện quy định, chịu sự quản lý, giám sát của chủ sở hữu...; Quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể: Quản lý, giám sát việc tuân thủ quy chế sử dụng nhãn hiệu, đình chỉ quyền sử dụng nhãn hiệu của người không đáp ứng điều kiện theo quy định của quy chế sử dụng nhãn hiệu; Cơ chế cấp phép, kiểm soát, kiểm tra việc sử dụng nhãn hiệu và bảo đảm chất lượng, uy

tín hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu; Cơ chế giải quyết tranh chấp.

Trình tự xây dựng quy chế quản lý và sử dụng NHTT gồm: Đơn vị chủ trì đề tài phối hợp chủ sở hữu NHTT soạn thảo quy chế; Tổ chức hội thảo khoa học xin ý kiến chuyên gia, các ban ngành của thị xã về quy chế; Hoàn thiện và ban hành quy chế quản lý và sử dụng NHTT.

2.1.2.4. Lập và nộp hồ sơ đăng ký NHTT “Mộc Hòa Phong”

Trình UBND tỉnh Hưng Yên ra quyết định về việc sử dụng địa danh “Hòa Phong”.

Tiến hành tra cứu và xây dựng, nộp và hoàn thiện hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể bao gồm: Xây dựng hồ sơ tra cứu NHTT “Mộc Hòa Phong”; Hoàn thiện Tờ khai theo mẫu của Cục Sở hữu trí tuệ; Hoàn thiện Quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”; Xây dựng Bản mô tả sản phẩm “Mộc Hòa Phong” mang NHTT; Lập bản đồ vùng sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong” trên cơ sở trích lục các bản đồ đã được quy hoạch và bản đồ hành chính của vùng sản phẩm.

Tiến hành các thủ tục nộp đơn đăng ký xác lập quyền tại Cục Sở hữu trí tuệ và thực hiện các công việc theo đuổi đơn theo quy định.

2.1.2.5. Xây dựng chuyên đề: Sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ, khai thác tài sản trí tuệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với NHTT “Mộc Hòa Phong”

2.1.2.6. Tổ chức Lễ công bố nhãn hiệu tập thể

Lễ công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được tổ chức nhằm giới thiệu và công bố nhãn hiệu tập thể, sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể, logo, tem nhãn và hệ thống nhận diện sản phẩm. Từ đó, quảng bá hình ảnh sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong” đến với đông đảo người tiêu dùng. Đây là một trong những hoạt động phục vụ mục tiêu khai thác, phát triển giá trị nhãn hiệu tập thể sau khi được bảo hộ.

Thành phần tham dự: Cục Sở hữu trí tuệ, UBND tỉnh Hưng Yên, Sở KH&CN tỉnh Hưng Yên, UBND huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ Hào), Phòng Kinh tế Hạ tầng, Hội Nông dân xã Hòa Phong, các hộ/cơ sở/doanh nghiệp/hợp tác xã sản xuất kinh doanh nghề mộc trên địa bàn xã Hòa Phong, Công ty TNHH Nghiên cứu, Ứng dụng và Quản lý KHCN Trí tuệ Việt Nam, các cơ quan báo đài thị xã Mỹ Hào và tỉnh Hưng Yên.

2.1.3. Nội dung 3: Xây dựng mô hình quản lý và hệ thống công cụ, phương tiện quản lý nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”.

2.1.3.1. Xây dựng, hoàn thiện các công cụ quản lý và kiểm soát việc sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”.

(i) Xây dựng, ban hành quy chế cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT: Xây dựng quy chế cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT. Nội dung của quy chế bao gồm: Điều kiện được sử dụng nhãn hiệu tập thể; phương pháp đánh giá (thẩm định) các tiêu chí nhận biết sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể; thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu; thủ tục thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể; quyền hạn, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong quá trình cấp và thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể; hồ sơ và các biểu mẫu, tài liệu cần thiết yêu cầu cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể.

(ii) Xây dựng, ban hành quy chế kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT. Quy trình kiểm soát chất lượng của sản phẩm bao gồm kiểm soát từ khâu sản xuất; kiểm soát việc sử dụng logo, tem nhãn; kiểm soát khâu lưu thông.

(iii) Xây dựng quy chế sử dụng tem, nhãn chứa dấu hiệu nhãn hiệu tập thể. Quy chế này bao gồm các nội dung: Mô tả tem, nhãn, dấu hiệu gắn lên sản phẩm; vị trí tem, nhãn trên bao bì sản phẩm; cách thức sử dụng NHTT khi tiêu thụ sản phẩm.

(iv) Xây dựng hệ thống sổ sách theo dõi việc quản lý và sử dụng NHTT: Hệ thống sổ sách, văn bản rõ ràng để cho chủ sở hữu NHTT áp dụng vào thực tiễn trong việc quản lý và sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”.

(v) Lập hồ sơ và đăng ký mã số mã vạch và icheck sản phẩm nhằm truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho chủ sở hữu NHTT "Mộc Hòa Phong" (công lập hồ sơ, chi phí đi lại, phí nộp hồ sơ...).

Sau khi hoàn thiện việc xây dựng bộ công cụ để quản lý NHTT “Mộc Hòa Phong”, đơn vị chủ trì phối hợp với Chủ sở hữu NHTT tổ chức hội thảo hoàn thiện bộ công cụ quản lý và kiểm soát việc sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”.

Thành phần tham dự hội thảo: Sở KH&CN tỉnh Hưng Yên, UBND huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ Hào), Phòng Kinh tế Hạ tầng, Hội Nông dân xã Hòa Phong, các doanh nghiệp/cá nhân/hộ cá thể/hợp tác xã sản xuất kinh doanh nghề

mộc trên địa bàn xã Hòa Phong.

2.1.3.2. Vận hành thử nghiệm hoạt động quản lý và kiểm soát NHTT

Các nội dung vận hành thử nghiệm hệ thống quản lý và kiểm soát NHTT gồm: Theo dõi, đánh giá hoạt động quản lý và kiểm soát NHTT; Theo dõi đánh giá và giải quyết các tranh chấp trong việc sử dụng NHTT; Tổng hợp những bất cập của các công cụ quản lý sử dụng NHTT, các quy chế cấp và thu hồi, kiểm soát NHTT xảy ra trong quá trình triển khai vận hành thử nghiệm, chỉnh sửa các công cụ quản lý NHTT cho phù hợp.

2.1.3.3. Xây dựng chuyên đề Quản lý NHTT “Mộc Hòa Phong”

2.1.4. Nội dung 4: Khai thác, bảo vệ và phát triển sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”

2.1.4.1. Sản xuất các phương tiện truyền thông quảng bá sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”.

(i) Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu cho sản phẩm “Mộc Hòa Phong” mang NHTT: Thiết kế website và cập nhật thông tin, viết bài và thu thập hình ảnh, quản lý website; Thiết kế bộ công cụ quảng bá nhãn hiệu tập thể Mộc Hòa Phong: tờ rơi, poster, băng rôn, biển quảng cáo, cờ, bìa sổ tay, quảng cáo trên phương tiện di chuyển, quầy hàng trưng bày, mũ, đồng phục, tem treo...; Tiến hành in ấn poster, tờ rơi, tem, sổ tay thương hiệu để tăng mức độ nhận diện cho sản phẩm.

(ii) Sản xuất các chương trình truyền thông quảng bá sản phẩm: Biên tập, dàn dựng, đăng phóng sự cho sản phẩm quảng bá về làng nghề và nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”: 01 phóng sự truyền hình đăng trên truyền hình Trung ương.

2.1.4.2. Điều tra nhu cầu tiêu dùng của thị trường đối với sản phẩm “Mộc Hòa Phong” mang NHTT

Tiến hành điều tra, nghiên cứu thị trường tiêu thụ sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong” trên địa bàn xã Hòa Phong, huyện Mỹ Hòa (nay là thị xã Mỹ Hòa) và các thị xã lân cận trong địa bàn tỉnh Hưng Yên: Thiết kế phiếu điều tra thị trường tiêu thụ sản phẩm Mộc Hòa Phong. Tổng số lượng phiếu điều tra là 400 phiếu nhằm thu thập được thông tin về nhu cầu tiêu thụ sản phẩm mang NHTT trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó đề ra các phương hướng phát triển kinh doanh sản phẩm này.

2.1.4.3. *Xây dựng chuyên đề: Phát triển thương hiệu Mộc Hòa Phong, huyện Mỹ Hòa (nay là thị xã Mỹ Hòa), tỉnh Hưng Yên*

2.1.4.4. *Xây dựng chuyên đề: Tăng cường năng lực cho các tác nhân của chuỗi giá trị sản phẩm mang NHTT "Mộc Hòa Phong"*

2.1.4.5. *Tổ chức hội thảo phát triển thị trường sản phẩm "Mộc Hòa Phong" mang NHTT*

2.1.5. Nội dung 5: Tổ chức Tập huấn

Đơn vị chủ trì phối hợp cùng Chủ sở hữu NHTT tập huấn cho các cơ sở/cá nhân/doanh nghiệp/hợp tác xã sản xuất kinh doanh "Mộc Hòa Phong" mang nhãn hiệu tập thể cụ thể như sau:

(i) Tập huấn kiến thức về nhãn hiệu và thương hiệu (1 lớp).

(ii) Tập huấn các quy chế, quy định trong việc quản lý và sử dụng NHTT "Mộc Hòa Phong" (02 lớp).

(iii) Tập huấn kỹ năng kinh doanh cho các hộ/cơ sở/hợp tác xã/doanh nghiệp sản xuất kinh doanh mộc trên địa bàn xã Hòa Phong (2 lớp).

2.1.6. Nội dung 6: Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án

- Tổ chức hội nghị tự đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án; hoàn thiện hồ sơ kết quả thực hiện dự án trình Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp tỉnh;
- Tổ chức hội nghị đánh giá nghiệm thu cấp tỉnh kết quả thực hiện dự án;
- Hoàn thiện báo cáo khoa học cùng các sản phẩm của dự án và đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Cách tiếp cận

- Trong quá trình triển khai dự án, cơ quan chủ trì dự án huy động sự hỗ trợ, tư vấn chuyên môn từ phía Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên về sở hữu trí tuệ (Phòng Quản lý chuyên ngành), về sự tham gia trực tiếp của địa phương (UBND huyện Mỹ Hòa – nay là thị xã Mỹ Hòa, UBND và Hội Nông dân xã Hòa Phong).

- Trong việc hỗ trợ, tư vấn về chuyên môn, cơ quan chủ trì ký hợp đồng thuê khoán chuyên môn với các đơn vị tư vấn có liên quan và có thể được thực hiện dưới các hình thức như: Trưng cầu ý kiến chuyên gia; hội thảo, tọa đàm khoa học góp ý kiến cho việc triển khai các nội dung của dự án; điều tra xã hội học, viết

báo cáo chuyên đề.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng

- Phương pháp tiếp cận cơ sở: Xây dựng và phát triển NHTT phải dựa trên nhu cầu của chính người sản xuất, doanh nghiệp và chính quyền địa phương. Cần có sự tham gia của họ vào tất cả quá trình xây dựng và quản lý NHTT. Các quy trình kỹ thuật phải kết hợp giữa kiến thức cơ sở sản xuất với kinh nghiệm chuyên gia;

- Phương pháp thu thập tư liệu: Các tư liệu cần thiết sẽ được thu thập cho việc lập kế hoạch và triển khai thực hiện dự án, tài liệu được thu thập từ các cơ quan nghiên cứu, các ngành và chính quyền các cấp;

- Phương pháp chuyên gia: Sử dụng chuyên gia để nghiên cứu đánh giá, phân tích các tài liệu, kết quả phân tích kiểm nghiệm và xác định các tiêu chí cần chứng nhận cho sản phẩm;

- Phương pháp điều tra khảo sát thực địa: Điều tra khảo sát thực địa được triển khai thông qua phiếu phỏng vấn trực tiếp;

- Phương pháp thống kê, xử lý số liệu: Sử dụng các phương pháp thống kê xã hội học để thực hiện thống kê số liệu điều tra;

- Phương pháp kiểm tra, giám sát: Định kỳ tổng kết, đánh giá để đảm bảo tiến độ và kết quả dự án, đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội thực hiện dự án trên cơ sở các chỉ tiêu được xác định (6 tháng và/hoặc 1 năm).

PHẦN 3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Dự án: *Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” dùng cho các sản phẩm nghề mộc của huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên* gồm một chuỗi các công việc phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị quản lý, hỗ trợ và tổ chức cũng như các cá nhân hưởng lợi từ kết quả của dự án. Do vậy, đơn vị tư vấn bám sát vào các nội dung trong thuyết minh để triển khai dự án đảm bảo kết quả và tiến độ đã đề ra. Kết quả thực hiện dự án chia thành 2 phần chính gồm: (1) Công tác tổ chức các hoạt động phục vụ thực hiện dự án; và (2) Kết quả khoa học đã đạt được.

3.1. Công tác tổ chức các hoạt động phục vụ thực hiện dự án

3.1.1. Thành lập Ban chủ nhiệm dự án

Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 07/03/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc “Phê duyệt kế hoạch Khoa học và Công nghệ năm 2019”.

Căn cứ Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số 17/2019/HĐ-SKHCN ngày 14/3/2019 giữa Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên và Công ty TNHH Nghiên cứu, Ứng dụng và Quản lý KHCN Trí tuệ Việt Nam về việc thực hiện dự án: *Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” dùng cho các sản phẩm nghề mộc của thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên*.

Để thực hiện các nội dung của dự án theo thuyết minh và hợp đồng đã ký kết, ngày 14/03/2019, Công ty TNHH Nghiên cứu, Ứng dụng và Quản lý KHCN Trí tuệ Việt Nam đã ban hành Quyết định số 24/2019/QĐ-VINAINTTECH về việc thành lập Ban chủ nhiệm dự án nhằm quản lý, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện dự án gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

Bảng 3.1. Danh sách Ban chủ nhiệm dự án

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	TS. Vương Thị Thanh Trì	Giám đốc công ty - Chủ nhiệm dự án
2	GS.TS Nguyễn Đình Phan	Phó Giám đốc công ty - Thành viên BCN dự án

3	ThS Phạm Xuân Phú	Thư ký dự án – Thành viên BCN
4	CN. Vương Công Tuấn Anh	Kế toán dự án – Thành viên BCN

(Nguồn: Vinaintech, 2019)

Ban chủ nhiệm dự án có nhiệm vụ:

- Phân công công việc cụ thể cho từng thành viên nhằm quản lý công việc theo trách nhiệm.

- Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện dự án theo đúng thuyết minh và tiến độ thực hiện được duyệt.

- Các thành viên trong ban chủ nhiệm dự án báo cáo hàng tháng về các hoạt động chuyên môn tiến độ thực hiện dự án để có biện pháp điều chỉnh.

3.1.2. Các văn bản ban hành trong thời gian thực hiện dự án

Trong thời gian 2 năm thực hiện dự án, đơn vị chủ trì đã phối hợp cùng Chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” là Hội Nông dân xã Hòa Phong ban hành các văn bản pháp lý làm cơ sở để tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu trong thời gian tới. Đây là những văn bản pháp lý cơ bản, có ý nghĩa thiết thực để giúp chủ sở hữu vận hành NHTT tuân thủ Luật sở hữu trí tuệ và có tính thực tiễn.

Bảng 3.2. Các văn bản ban hành trong thời gian thực hiện dự án

STT	Số, thời gian ban hành văn bản	Nội dung văn bản
1	Quyết định số 01/QĐ-HND ngày 13/08/2019 của Hội nông dân xã Hòa Phong	Về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” dùng cho sản phẩm nghề mộc của thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2	Quyết định số 02/QĐ-HND ngày 13/08/2019 của Hội Nông dân xã Hòa Phong	Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” dùng cho sản phẩm nghề mộc của thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
3	Quyết định số 03/QĐ-HND ngày 13/08/2019 của Hội	Về việc ban hành Quy chế cấp, thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc

	Nông dân xã Hòa Phong	Hòa Phong” dùng cho sản phẩm nghề mộc của thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
4	Quyết định số 04/QĐ-HNDX ngày 13/08/2019 của Hội Nông dân xã Hòa Phong	Về việc ban hành Quy chế Sử dụng tem nhãn sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” dùng cho sản phẩm nghề mộc của xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
5	Quyết định số 05/QĐ-HNDX ngày 13/08/2019 của Hội Nông dân xã Hòa Phong	Về việc ban hành Hệ thống sổ sách theo dõi nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” dùng cho các sản phẩm nghề mộc của xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
6	Quyết định số 06/QĐ-HND ngày 13/08/2019 của Hội Nông dân xã Hòa Phong	Về việc ban hành quy chế kiểm soát chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” dùng cho sản phẩm nghề mộc của thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.
7	Quyết định số 30/2020/QĐ-HNDX ngày 30/12/2020 của Hội Nông dân xã Hòa Phong	Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể cho các 02 hợp tác xã và 03 hộ sản xuất kinh doanh mộc trên địa bàn xã Hòa Phong.

(Nguồn: Vinaintech, 2020)

3.2. Kết quả khoa học đã đạt được của dự án

3.2.1. Nội dung 1: Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc lập hồ sơ đăng ký xác lập quyền đối với nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”

3.2.1.1. Điều tra hiện trạng của vùng sản xuất sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”.

- Mục đích điều tra: Nhằm thu thập thông tin, làm căn cứ thực tiễn phục vụ cho việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ nhãn hiệu tập thể "Mộc Hoà Phong". Việc khảo sát, đánh giá được tiến hành nhằm thu thập thông tin về các nội dung chính như vị trí địa lý, sự phân bố của sản phẩm, truyền thống và kinh nghiệm của người dân; điều kiện và thực trạng phát triển sản xuất cấp vùng; hiện trạng sản xuất sản phẩm... Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh sản phẩm mộc tại xã Hòa Phong,

huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ Hào).

- Đơn vị đã thiết kế 01 mẫu phiếu đảm bảo tính khoa học, đơn giản, dễ hiểu, dễ trả lời, sau đó gửi đến những người sản xuất/kinh doanh mộc tại xã Hòa Phong.

Số lượng phiếu điều tra, khảo sát là 200 phiếu

- Phạm vi điều tra: Xã Hòa Phong

Đơn vị đã tiến hành cử cán bộ tiến hành đi điều tra khảo sát từ ngày 01/4/2019 đến ngày 05/4/2019. Cụ thể như sau:

Bảng 3.3. Thời gian điều tra tình hình sản xuất kinh doanh vùng sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”

TT	Tên huyện/thành phố	Số phiếu	Thời gian điều tra
1	Xã Hòa Phong	200	Từ 01/4/2019 đến 05/4/2019
	Tổng số	200	

Nguồn: Vinaintech, 2019

Số lượng phiếu khảo sát phát ra là 200 phiếu, số phiếu thu về là 200, số phiếu hợp lệ là 200. Tất cả các phiếu điều tra sau khi được làm sạch dữ liệu đã được đưa vào xử lý dữ liệu trên excel.

Xã Hòa Phong nằm ở phía Đông Bắc của huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ Hào). Phía Bắc giáp với xã Lương Tài (huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên) và xã Ngọc Liên (huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương). Phía Đông giáp với xã Lương Điền (huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương). Phía Nam giáp với xã Hưng Thịnh (huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương) và xã Minh Đức (huyện Mỹ Hào – nay là thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên). Phía Tây giáp với xã Dương Quang (huyện Mỹ Hào – nay là thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên). Xã Hòa Phong là một trong 13 xã, phường của huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ Hào), nằm cách trung tâm thị xã 12 km về phía Đông, cách Thủ đô Hà Nội khoảng 40km. Hòa Phong là xã có hệ thống chính trị vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý xã hội, người dân trong xã năng động, sáng tạo, biết áp dụng KHKT trong sản xuất ngành nghề nhất là trong lĩnh vực sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ, gỗ dân dụng, biện pháp chuyển giao KHKT trong trồng trọt, chăn nuôi nhằm nâng cao hiệu quả và thu nhập.

Hiện toàn xã Hòa Phong hiện có trên 100 xưởng mộc lớn nhỏ. Trong đó, tập trung nhiều ở các thôn Vân Dương, Thuận Mỹ, Phúc Miếu và Hòa Lạc. Xã Hòa Phong có 1.700 hộ làm nghề mộc đạt tỷ lệ 54% số hộ trong xã. Những năm gần đây sản phẩm mộc của xã Hòa Phong được nâng cao, có uy tín trên thị trường nên được nhiều khách hàng ngoài tỉnh và nước ngoài đến đặt mua. Những cơ sở này đã tạo công ăn việc làm cho khoảng 1.700 lao động với mức thu nhập từ 3 triệu - 10 triệu đồng/người/tháng. Nghề mộc ở xã Hòa Phong phát triển, tạo được công ăn việc làm ổn định. Điều đặc biệt là mỗi làng của xã Hòa Phong đều phát triển nghề mộc theo một thế mạnh riêng của mình như: Làng Phúc Thọ với nghề mộc dân dụng, làng Phúc Miếu chuyên chạm khắc đồ gỗ mỹ nghệ, đồ thờ và các chi tiết, hoa văn ở các công trình... Ngày 31/10/2017, Hội Nông dân xã tổ chức Lễ ra mắt Tổ hội nghề mộc xã Hòa Phong. Đây là tổ hợp tác đầu tiên của huyện, theo Đề án số 24 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về xây dựng chi hội, tổ hội nghề nghiệp, giúp nông dân tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất.

Kết quả khảo sát hiện trạng vùng chế tác và kinh doanh mộc ở xã Hòa Phong cho thấy, mô hình hoạt động trên địa bàn xã chủ yếu là hình thức hộ sản xuất cá thể chiếm trên 90%, rất ít doanh nghiệp. Năm 2018, có 2 hợp tác xã và đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh là Hợp tác xã Nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ, mộc dân dụng Tùng Lâm (thôn Vân Dương), HTX Nông nghiệp, chăn nuôi và đồ gỗ mỹ nghệ Hòa Phong (thôn Phúc Miếu). Sản phẩm mộc ở Hòa Phong chủ yếu là mộc Mỹ nghệ chiếm 45%, mộc dân dụng chiếm tỷ lệ ít hơn so với mộc Mỹ nghệ.

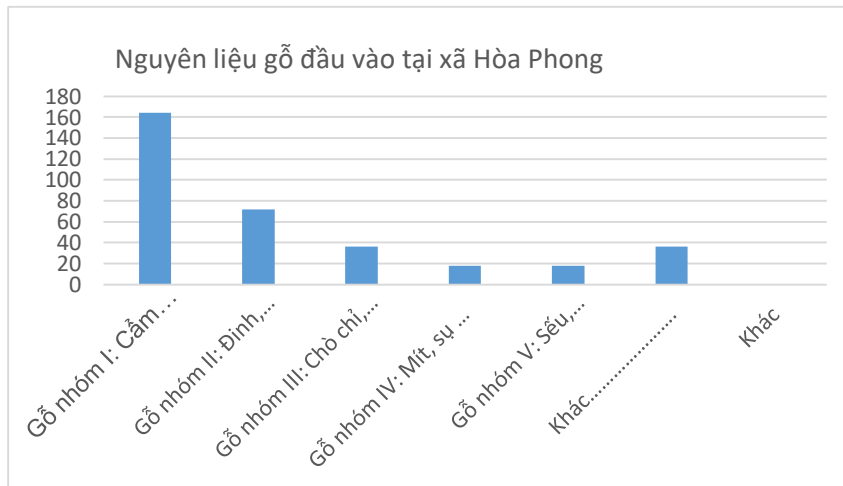




Hình 3.1. Sản phẩm mộc Mỹ nghệ Làng nghề mộc Hòa Phong

(Nguồn: <http://tuyengiaohungyen.vn/bai-viet/hung-yen-cong-nhan-lang-nghe-o-2-xa-hoa-phong-va-phung-cong.aspx>)

Kết quả điều tra về nguyên liệu gỗ đầu vào tại Hòa Phong cho thấy, người làm nghề mộc ở Hòa Phong thường lấy nguyên liệu gỗ đầu vào là từ nhóm 1-nhóm 5. Đây là những nhóm đều được xem có nguồn nguyên liệu gỗ có chất lượng tốt, cho ra sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng.



Đơn vị tính: %

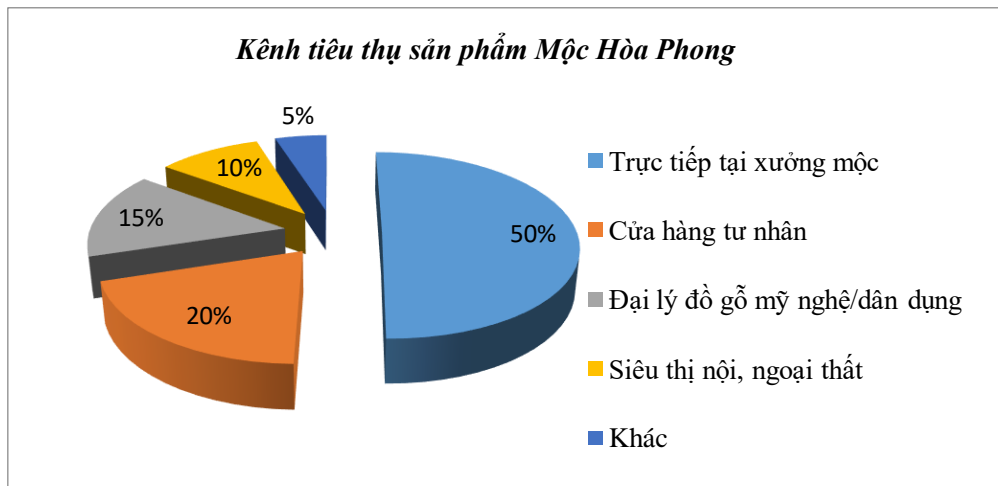
Biểu đồ 3.1. Các loại gỗ nguyên liệu được sử dụng trong sản xuất gỗ dân dụng và gỗ mỹ nghệ tại xã Hòa Phong

Nguồn: Kết quả điều tra của dự án, 2019

Nhiều năm qua, người sản xuất mộc tại xã Hòa Phong mới chỉ bán sản phẩm qua các kênh truyền thống đó là bán trực tiếp tại xưởng mộc. Kết quả trả lời phiếu là 50% các hộ sản xuất kinh doanh mộc Hòa Phong sử dụng kênh trực tiếp nghĩa là bán tại xưởng mộc (không quảng cáo, không tiếp thị), người mua đều là những người

quen biết, trong phạm vi hẹp ở các xã, huyện, tỉnh và các vùng lân cận. Thực tế này cũng phản ánh là công tác tiếp thị sản phẩm mộc Hòa Phong hiện nay chưa chú trọng, để khách hàng ở các tỉnh khác biết về sản phẩm do mình làm ra và làm thế nào thúc đẩy quảng bá thương hiệu đến với người tiêu dùng.

Đơn vị tính: %



Biểu đồ 3.2. Kênh tiêu thụ sản phẩm Mộc Hòa Phong

Nguồn: Kết quả điều tra của dự án, 2019

Mộc Hòa Phong trước đây được thực hiện những lúc nông nhàn, đến nay người thợ trong thôn chuyên sang làm mộc dân dụng, mộc mỹ nghệ Mộc Hòa Phong đã trở thành một sản phẩm hàng hóa. Nghề mộc xã Hòa Phong đang khẳng định uy tín trên thị trường trong và ngoài nước giải quyết việc làm cho nhiều lao động, tăng thu nhập cho người dân. Nhận thấy đây là một trong những nghề giải quyết tốt nhu cầu việc làm cho người dân, chính quyền địa phương đang triển khai các giải pháp nhằm duy trì, phát triển nghề truyền thống này. Thời gian qua cùng với việc vận động nhân dân phát triển nghề làm mộc, xã còn tích cực tuyên truyền, hướng dẫn để các hộ làm nghề sản xuất bảo đảm chất lượng, góp phần bảo vệ thương hiệu cho Mộc Hòa Phong.

Tuy nhiên, trong những năm qua, người làm mộc ở Hòa Phong chỉ chú tâm đến việc làm sao cho sản phẩm được tốt chứ không chú ý đến việc phát triển thương hiệu. Sản phẩm làm ra tuy chất lượng tốt, được khách hàng ưa chuộng nhưng tên làng nghề vẫn không được nhiều người biết đến. Các sản phẩm của làng nghề đi bán sang các tỉnh khác thường bị lấy tên của các làng nghề khác, khiến cho thương

hiệu “Mộc Hòa Phong” không ghi dấu ấn trên thị trường. Sản phẩm Mộc Hòa Phong bán ra trên thị trường chưa có tem nhãn được bảo hộ, nhãn mác riêng để phân biệt nguồn gốc, cũng như chưa xác lập được tiêu chí chất lượng riêng cho sản phẩm. Giá trị kinh tế từ sản xuất và kinh doanh sản phẩm chưa tương xứng với chất lượng và thương hiệu.

3.2.1.2. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng cho sản phẩm “Mộc Hòa Phong” mang NHTT

Để có căn cứ xác định sản phẩm mộc Hòa Phong được mang NHTT, đơn vị chủ trì đã xác định được bộ tiêu chí cho sản phẩm. Thông qua kết quả điều tra hiện trạng của vùng sản xuất sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”; Căn cứ hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam: Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5373:1991, Đồ gỗ – yêu cầu kỹ thuật và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4741:1989, Đồ gỗ – thuật ngữ và định nghĩa, kết hợp với tổ chức hội thảo xin ý kiến chuyên gia, các cơ quan quản lý cấp huyện, cấp xã và Tổ Hội nghề mộc truyền thống xã Hoà Phong, vào ngày 26/7/2019 tại Hội trường UBND xã Hòa Phong, đơn vị chủ trì đã xây dựng Bộ tiêu chí và đã được Hội Nông dân ban hành theo Quyết định số 01/QĐ-HNDX ngày 13/08/2019.

Bộ tiêu chí xác định các tiêu chí để đánh giá sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong” gồm quy định về nguồn gốc, các chỉ tiêu chung, chỉ tiêu chất lượng, các chỉ tiêu chất lượng đối với sản phẩm mộc mỹ nghệ.

Tiêu chí về nguồn gốc: Sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong” là các sản phẩm nghề mộc được chế tác, sản xuất tại các thôn trên địa bàn xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Nguyên liệu gỗ đầu vào là gỗ rừng trồng, phải đảm bảo rõ ràng về nguồn gốc, xuất xứ và hợp pháp.

Tiêu chí kỹ thuật chung: (1) Đồ gỗ phải có kiểu dáng, cỡ số, kích thước cơ bản và dung sai kích thước theo các quy định hiện hành; (2) Gỗ dùng để sản xuất đồ gỗ phải từ nhóm 1 đến nhóm 5 (trong tổng số 8 nhóm gỗ) theo phân loại nhóm gỗ Tiêu chuẩn Việt Nam căn cứ Quyết định số 2198-CNR của Bộ trưởng bộ Lâm nghiệp ban hành ngày 26/11/1977 v/v ban hành bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước và QĐ 334/CNR ban hành ngày 10 tháng 5

năm 1988 của Bộ Lâm Nghiệp về việc điều chỉnh phân loại xếp hạng một số chủng loại gỗ sử dụng; đối với gỗ nhóm 5 phải được xử lý thuốc bảo quản trước khi sản xuất đồ gỗ: NHÓM I – Nhóm gỗ quý hiếm, vân gỗ đẹp, giá trị kinh tế cao: Cẩm lai, gụ, mun, sưa, trắc ...; NHÓM II – Nhóm gỗ nặng, cứng, độ bền cao, tỷ trọng lớn: Đinh, lim, sến, táu ...; NHÓM III – Nhóm gỗ nhẹ và mềm hơn, dẻo dai hơn, độ bền cao: Chò chỉ, huỳnh, giổi ...; NHÓM IV – Nhóm gỗ có màu tự nhiên, thớ mịn, tương đối bền, dễ gia công: Mít, sụ ...; NHÓM V – Nhóm gỗ có tỷ trọng trung bình, được dùng phổ biến trong xây dựng và sản xuất đồ gỗ nội thất: Chôm chôm, ké, phi lao, sêu, trầm, sà cừ, xoài ...; NHÓM VI – Nhóm gỗ nhẹ, sức chịu đựng kém, dễ bị mối mọt, cong vênh, dễ chế biến: Chò, đước, khế, mã tiền, mắm, muôm, quế, sấu, trầm ...; NHÓM VII – Nhóm gỗ nhẹ, sức chịu đựng kém, khả năng chống mối mọt thấp, dễ bị cong vênh: cao su, me, xoan...; NHÓM VIII – Nhóm gỗ nhẹ, sức chịu đựng rất kém, khả năng bị mối mọt cao, không bền: bò đề, bò hòn, bò kết, chay, dâu da, núc nắc, sung, vông...

Đồ gỗ phải cân đối, không bị kênh khi đặt trên mặt phẳng, phải cứng vững, không bị xiêu vẹo khi chịu lực. Các khớp nối cố định phải khít chặt, các khớp nối động phải chắc chắn và dễ dàng hoạt động. Bề mặt đồ gỗ phải nhẵn để phủ vecni hoặc sơn và đảm bảo độ bóng bề mặt theo quy định trong các sản phẩm cụ thể. Đảm bảo đồng màu đối với các chi tiết, các đơn nguyên trong một sản phẩm hoặc các sản phẩm trọn bộ. Độ ẩm của đồ gỗ không được quá 18%.

Tiêu chí chất lượng

Tên khuyết tật	Mức cho phép		
	Dưới lớp phủ trong suốt		Dưới lớp sơn
	Mặt ngoài	Mặt trong nhìn thấy trước	
1. Mất gỗ (+)			
1.1. Mất sớng màu sáng và xẫm, số mắt/chi tiết, không lớn			

hơn			
- Mắt có Ø nhỏ hơn 20 mm	2	3	5
- Mắt có Ø từ 20 đến 30 mm	không cho phép	2	3
1.2. Mắt sóng nứt, mắt chết, long, thối, số mắt/chi tiết, không lớn hơn			
- Mắt có Ø nhỏ hơn 10 mm	không cho phép	2	-
- Mắt có Ø từ 20 đến 30 mm	Không cho phép	1	2
2. Nứt dọc, chiều dài vết nứt nhỏ hơn 1/4 chiều dài chi tiết, chiều rộng nhỏ hơn 1 mm, số vết nứt/chi tiết dài 1m rộng nhỏ hơn 0,5m, không lớn hơn	Không cho phép	1	3
3. Độ cong các tấm ván, mm/m, không lớn hơn	2,0	2,0	2,0
4. Độ xiên thớ, % so với trục xuyên tâm của chi tiết, không lớn hơn	7,0	7,0	7,0
5. Dác trong	Không cho phép	Không cho phép	Không cho phép
6. Biên màu	Không cho phép	-	-
7. Vết xước, dài không quá 50 mm, rộng và sâu không quá 1mm, số vết xước/ m ² không lớn hơn	Không cho phép	3	3
8. Vết đầu, khuyết cạnh	Không cho phép	Không cho phép	Không cho phép

9. Độ hở môi ghép mộng, khớp nối, mm, không lớn hơn			
- Mộng, khớp cố định	0,5	1,0	1,0
- Khớp động	1,0	2,0	2,0

Tiêu chí chất lượng đối với sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ: Đồ gỗ mỹ nghệ đạt chuẩn cần có hình dáng cân đối, đường nét chạm trổ trau chuốt, tinh xảo đến từng chi tiết nhỏ nhất. Trên sản phẩm không được có những vết cắt sai hay những đầu mẩu, chi tiết thừa. Đồ gỗ mỹ nghệ cần đảm bảo về chất lượng nghệ thuật. Đồ gỗ mỹ nghệ cần đảm bảo về mặt thần thái, sản phẩm phải thể hiện được cái hồn riêng cần có của hình mẫu nhân vật, loài vật, cảnh trí được mô tả. Sản phẩm phải được ghi rõ loại gỗ chế tác.

(Tiêu chí chi tiết – xem trong bộ báo cáo sản phẩm đính kèm)

3.2.2. Nội dung 2: Lập và nộp hồ sơ đăng ký NHTT “Mộc Hòa Phong” dùng cho sản phẩm nghệ mộc của huyện Mỹ Hòa (nay là thị xã Mỹ Hòa), tỉnh Hưng Yên.

3.2.2.1. Xác định chủ sở hữu NHTT “Mộc Hòa Phong”.

Nhãn hiệu là một trong những đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp, chứa đựng các chỉ dẫn thương mại, là cầu nối giữa nhà sản xuất hay cung cấp dịch vụ đối với người tiêu dùng. Trong điều kiện nền kinh tế phát triển và cạnh tranh gay gắt như hiện nay, nếu một người đã đầu tư công sức, tài chính để tạo ra các đối tượng sở hữu công nghiệp nhưng lại không tiến hành đăng ký quyền cho đối tượng đó thì sẽ không được pháp luật bảo hộ trong trường hợp có người khác sử dụng hoặc đăng ký trước. Nhãn hiệu là dấu hiệu để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, tổ chức kinh doanh khác nhau. Như vậy, nhãn hiệu chủ yếu dùng để gắn lên các loại hàng hóa và các loại dịch vụ nhằm chỉ ra nó do ai sản xuất, cung cấp.

Nhãn hiệu tập thể: Là nhãn hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các thành viên của tổ chức là chủ sở hữu nhãn hiệu đó với hàng hóa, dịch vụ của các cá nhân, tổ chức kinh doanh khác không phải là thành viên của tổ chức đó (khoản 17 Điều 4 Luật sở hữu trí tuệ).

Quyền đăng ký: Tổ chức tập thể được thành lập hợp pháp có quyền đăng ký nhãn hiệu để các thành viên của mình sử dụng theo quy chế sử dụng; đối với dấu

hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ, tổ chức có quyền đăng ký là tổ chức tập thể của các tổ chức, cá nhân tiến hành sản xuất, kinh doanh tại địa phương đó; đối với địa danh, dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý đặc sản địa phương của Việt Nam thì việc đăng ký phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Về chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu: Quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể không được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân không phải là thành viên của chủ sở hữu nhãn hiệu đó.

Chủ sở hữu NHTT: Là tổ chức quản lý và kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu tập thể.

Để xác định được chủ sở hữu NHTT “Mộc Hòa Phong”, ngày 14/6/2019, đơn vị chủ trì dự án tổ chức Hội thảo xác định chủ sở hữu. Hội thảo tham gia có đại diện Sở KH-CN Hưng Yên, UBND thị xã Mỹ Hòa, UBND xã Hòa Phong, BCH Hội Nông dân xã Hòa Phong, các thành viên trong Tổ hội nghề mộc xã Hòa Phong, đại diện các thôn trong xã Hòa Phong, các cơ sở sản xuất kinh doanh mộc trên địa bàn xã Hòa Phong. Hội thảo nhận được sự quan tâm sâu sắc của các ban ngành của huyện và sự ủng hộ của UBND xã Hòa Phong, Tổ hội nghề mộc xã Hòa Phong trong việc triển khai dự án xây dựng và phát triển NHTT “Mộc Hoà Phong”. Kết quả thu được: Hội thảo xác định Hội Nông dân xã Hòa Phong là chủ sở hữu NHTT. Trên cơ sở đó, đã thống nhất các chức năng và nhiệm vụ chính của chủ sở hữu NHTT là:

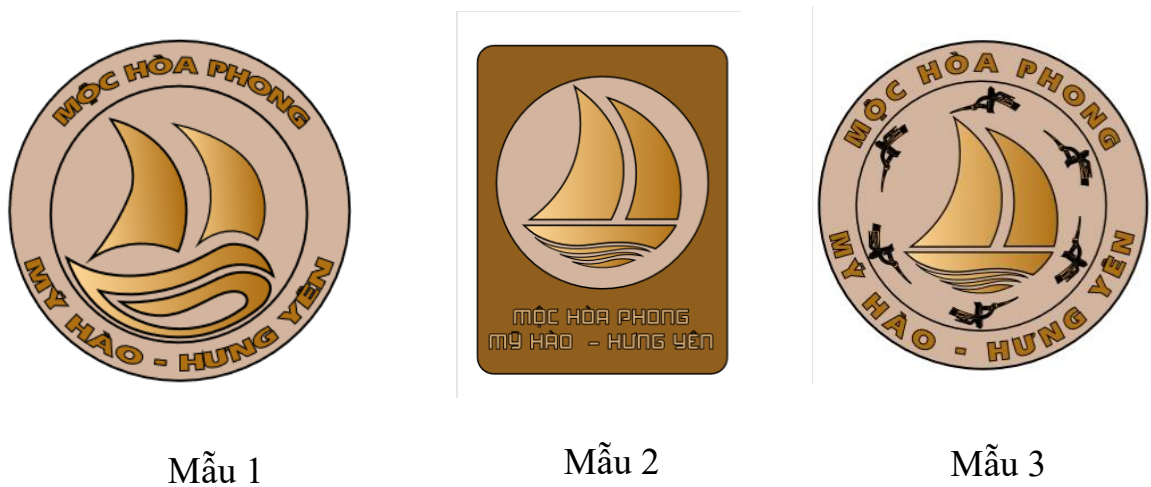
- Đăng ký xác lập quyền sở hữu đối với nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” tại Cục Sở hữu trí tuệ.

- Quản lý, kiểm soát việc sử dụng và cấp giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”.

- Phát hiện, xử lý, thu hồi giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu tập thể khi đối tượng tham gia vi phạm quy chế hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm quy định về sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”.

3.2.2.2. *Thiết kế lựa chọn mẫu NHTT “Mộc Hòa Phong”.*

Đơn vị chủ trì đã thiết kế các mẫu logo cho sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong” và tổ chức Hội thảo xin ý kiến nhận xét, góp ý về mẫu logo. Các mẫu thiết kế như sau:

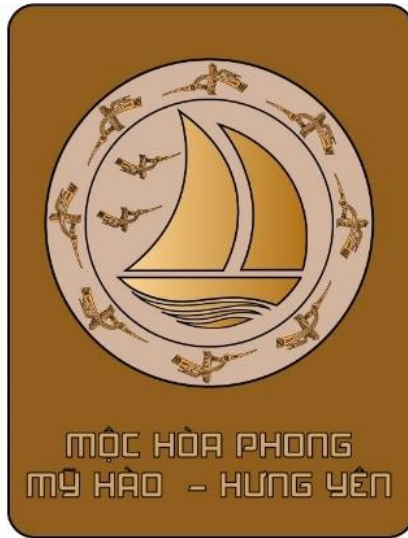


Hình 3.2. Một số mẫu thiết kế logo NHTT “Mộc Hòa Phong”

(Nguồn: Vinaintech, 2019)

Trong buổi Hội thảo góp ý, lựa chọn mẫu NHTT “Mộc Hòa Phong” ngày 26/7/2019, đơn vị tư vấn đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ các cơ quan quản lý, các hộ sản xuất kinh doanh mộc trên địa bàn xã. Đồng thời đơn vị còn gửi xin ý của các đơn vị thiết kế logo chuyên nghiệp nhằm mục đích lựa chọn mẫu logo, tem cho sản phẩm. Trên cơ sở đó, đã thống nhất và lựa chọn được mẫu logo cho nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”.

Mẫu NHTT “Mộc Hòa Phong” (logo) là sự kết hợp giữa các yếu tố chữ, hình ảnh và màu sắc để thể hiện sự khác biệt giữa sản phẩm Mộc Hòa Phong với các sản phẩm mộc khác. Đơn vị chủ trì đã tiến hành thiết kế mẫu NHTT bao gồm: Thiết kế logo bản in màu, âm bản (đen trắng).



Hình 3.3. Logo chính thức NHTT “Mộc Hòa Phong”

(Nguồn: Vinaitech, 2019)

Logo

MỘC HÒA PHONG
MỸ HẠO - HUNG YÊN

Phương án logo đen trắng

MỘC HÒA PHONG
MỸ HẠO - HUNG YÊN

MỘC HÒA PHONG
MỸ HẠO - HUNG YÊN

Mô tả:
 Tổng thể logo mộc phong con dấu mộc hình chữ nhật bo góc có chứa các nội dung:
 Cụm từ MỘC HÒA PHONG MỸ HẠO – HUNG YÊN nằm phía dưới, ở trên là hình ảnh chủ đạo của logo gồm 8 chú chim Lạc bao quanh, bên trong là hình ảnh con thuyền mộc với sóng nước yên ả cùng hai chú chim Lạc đang bay về. Logo có sử dụng hình ảnh Chim Lạc là một biểu tượng văn hóa của 4.000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt.

Hình 3.4. Logo âm bản NHTT “Mộc Hòa Phong”

(Nguồn: Vinaintech, 2019)

Màu sắc:

Màu nâu, màu đen, màu nâu nhạt, màu nâu sáng

Màu nâu là màu nền của logo.

Ý nghĩa của Logo:

Tổng thể Logo mô phỏng con dấu mộc hình chữ nhật bo góc có chứa các nội dung:

Cụm từ MỘC HÒA PHONG MỸ HÀO - HUNG YÊN nằm phía dưới, ở trên là hình ảnh chủ đạo của logo gồm 8 chú chim Lạc bao quanh, bên trong là hình ảnh con thuyền mộc với sóng nước yên ả cùng hai chú chim Lạc đang bay về.

Logo có sử dụng hình ảnh Chim Lạc là biểu tượng văn hóa của 4.000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt.

Logo mang tính ứng dụng cao, có thể sử dụng trên mọi chất liệu, in ấn. Đặc biệt, Logo được thiết kế dạng hình chữ nhật nhỏ gọn, có thể sử dụng làm móc treo, miếng dán decan, tấm danh thiếp, phong bì hay biển hiệu quảng cáo. Từ đó, tạo điều kiện để quảng bá hình ảnh sản phẩm mộc mang NHTT tới đông đảo người tiêu dùng.

3.2.2.3. Xây dựng và phổ biến quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”

Theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ, Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể là văn bản bắt buộc phải có trong hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể. Quy chế nhằm quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” cho sản phẩm nghề mộc của thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên thành một thương hiệu mạnh trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu tập thể trong việc phát triển sản xuất và kinh doanh sản phẩm mộc.

Đơn vị chủ trì đã dự thảo Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”, tổ chức hội thảo, lấy ý kiến rộng rãi của các chuyên gia và sự góp ý của của sở hữu nhãn hiệu ngày 09/8/2019. Thông qua hội thảo đã nhất trí với các điều khoản trong quy chế. Ngày 13/08/2019 Hội Nông dân xã Hòa Phong đã ban hành Quy chế kèm theo Quyết định số 02/QĐ-HNDX. Quy chế gồm 5 chương 17 điều:

Chương I: Những Quy định chung gồm 3 điều quy định về mục đích, ý nghĩa; phạm vi, đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ.

Chương II: Đăng ký và quản lý nhãn hiệu tập thể gồm 5 điều quy định về Đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho NHTT; Hình thức sở hữu và quản lý NHTT; Quyền hạn của Hội Nông dân xã Hòa Phong trong việc quản lý NHTT; Trách nhiệm của Hội Nông dân xã Hòa Phong trong việc quản lý NHTT; Nội dung quản lý, giám sát việc sử dụng NHTT.

Chương III: Điều kiện sử dụng, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng nhãn hiệu tập thể gồm 3 điều quy Điều kiện được cấp quyền sử dụng NHTT; Quyền của Người sử dụng NHTT; Nghĩa vụ của Người sử dụng NHTT.

Chương IV: Hành vi vi phạm, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng nhãn hiệu tập thể gồm 4 điều quy định Hành vi vi phạm Quy chế; Hình thức xử lý; Nguyên tắc và thẩm quyền xử lý; Giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương V: Điều khoản thi hành tập trung vào 2 điều là Hiệu lực thi hành quy chế và Sử đổi, bổ sung quy chế.

Điểm trọng tâm để quản lý được nhãn hiệu Mộc Hòa Phong trong Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể là:

Hình thức sở hữu và quản lý NHTT: Để phân biệt hình thức sở hữu nhãn hiệu, chủ sở hữu và cá nhân/tổ chức muốn được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu cần nắm rõ: (1). NHTT “Mộc Hòa Phong” là tài sản thuộc quyền sở hữu chung do Hội quản lý; (2) Ban chấp hành Hội nông dân xã Hòa Phong có trách nhiệm thống nhất quản lý, tổ chức khai thác, sử dụng NHTT vì lợi ích chung của những người sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”. Việc quản lý, tổ chức khai thác, sử dụng NHTT phải được thực hiện công khai, minh bạch theo đúng các quy định nêu tại quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành; (3). Những người sử dụng NHTT chỉ có quyền khai thác, sử dụng NHTT theo đúng các quy định nêu tại Quy chế này.

Điều kiện được cấp quyền sử dụng NHTT. Để được cấp quyền sử dụng NHTT, các cơ sở chế tác, doanh nghiệp, hợp tác xã phải đáp ứng các điều kiện sau: (1). Có hoạt động chế tác, sản xuất hoặc kinh doanh sản phẩm nghề mộc nằm trong vùng quy hoạch của Bản đồ vùng sản phẩm mang NHTT; (2). Sản phẩm nghề mộc phải đáp ứng

các tiêu chuẩn theo bộ tiêu chí chất lượng sản phẩm mang NHTT do Hội công bố; (3). Tuân thủ các Quy định về quản lý và sử dụng NHTT; Quy định sử dụng logo, tem nhãn sản phẩm; Quy định về kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT do Hội ban hành; (3). Có hồ sơ đề nghị cấp quyền sử dụng NHTT.

Nội dung quản lý, giám sát việc sử dụng NHTT. Ban chấp hành Hội nông dân xã Hòa Phong có trách nhiệm thay mặt Hội thực hiện các nội dung quản lý, giám sát: (1) Hoạt động khoanh vùng sản xuất sản phẩm nghề mộc thuộc Hội; (2). Chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu theo bộ tiêu chí và quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT; (3). Việc sử dụng logo, tem, nhãn sản phẩm theo Quy chế sử dụng logo, tem nhãn sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”; (4). Hoạt động cấp, thu hồi quyền sử dụng NHTT, quyền in ấn logo, tem, nhãn và việc sử dụng NHTT của các thành viên; (5). Việc thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm mang NHTT.

Quyền của Người sử dụng NHTT. Cá nhân/tổ chức khi sử dụng NHTT cần nắm được các quyền sau: (1). Sử dụng NHTT để gắn lên sản phẩm nghề mộc do mình sản xuất hoặc kinh doanh; (2). Sử dụng NHTT trong các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nghề mộc có nguồn gốc chế tác, sản xuất tại xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên; (3). Tiếp nhận các tài liệu về quản lý, sản xuất, thương mại và các tài liệu khác liên quan đến việc phát triển sản xuất và kinh doanh sản phẩm nghề mộc; (4). Hưởng các lợi ích từ hoạt động đầu tư, hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm do Hội mang lại; (5). Giám sát các hoạt động quản lý, khai thác sử dụng NHTT của Ban chấp hành Hội nông dân xã Hòa Phong và các hoạt động khai thác, sử dụng NHTT của những người sử dụng NHTT; (6). Tham gia biểu quyết các quy chế, quy định, quy trình và các quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng NHTT; (7). Đề xuất các ý kiến liên quan đến việc quản lý, sử dụng, khai thác NHTT.

Nghĩa vụ của Người sử dụng NHTT. Cá nhân/tổ chức khi sử dụng NHTT cần thực hiện các nghĩa vụ sau: (1). Tuân thủ Quy chế quản lý và sử dụng NHTT; Quy chế sử dụng logo, tem nhãn; Quy chế cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT do Hội ban hành; (2). Đảm bảo chất lượng sản phẩm được gắn NHTT theo đúng

Quy trình kiểm soát chất lượng và bộ tiêu chuẩn chất lượng đặc thù cho sản phẩm đã được Hội công bố; (3) Sử dụng logo, tem, nhãn đúng với sản phẩm được gắn nhãn và theo đúng các quy định sử dụng logo, tem nhãn đã được Hội ban hành; (4). Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng bá sản phẩm trên nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến uy tín của thương hiệu sản phẩm; (5). Không được tự ý chuyển giao quyền sử dụng NHTT, chuyển giao quyền in ấn tem nhãn và hệ thống tem nhãn cho người khác sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được sự đồng ý của Hội; (6). Chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban chấp hành Hội theo các nội dung được quy định tại Điều 8 của Quy chế này; (7). Nộp phí in ấn, sử dụng nhãn hiệu theo quy định.

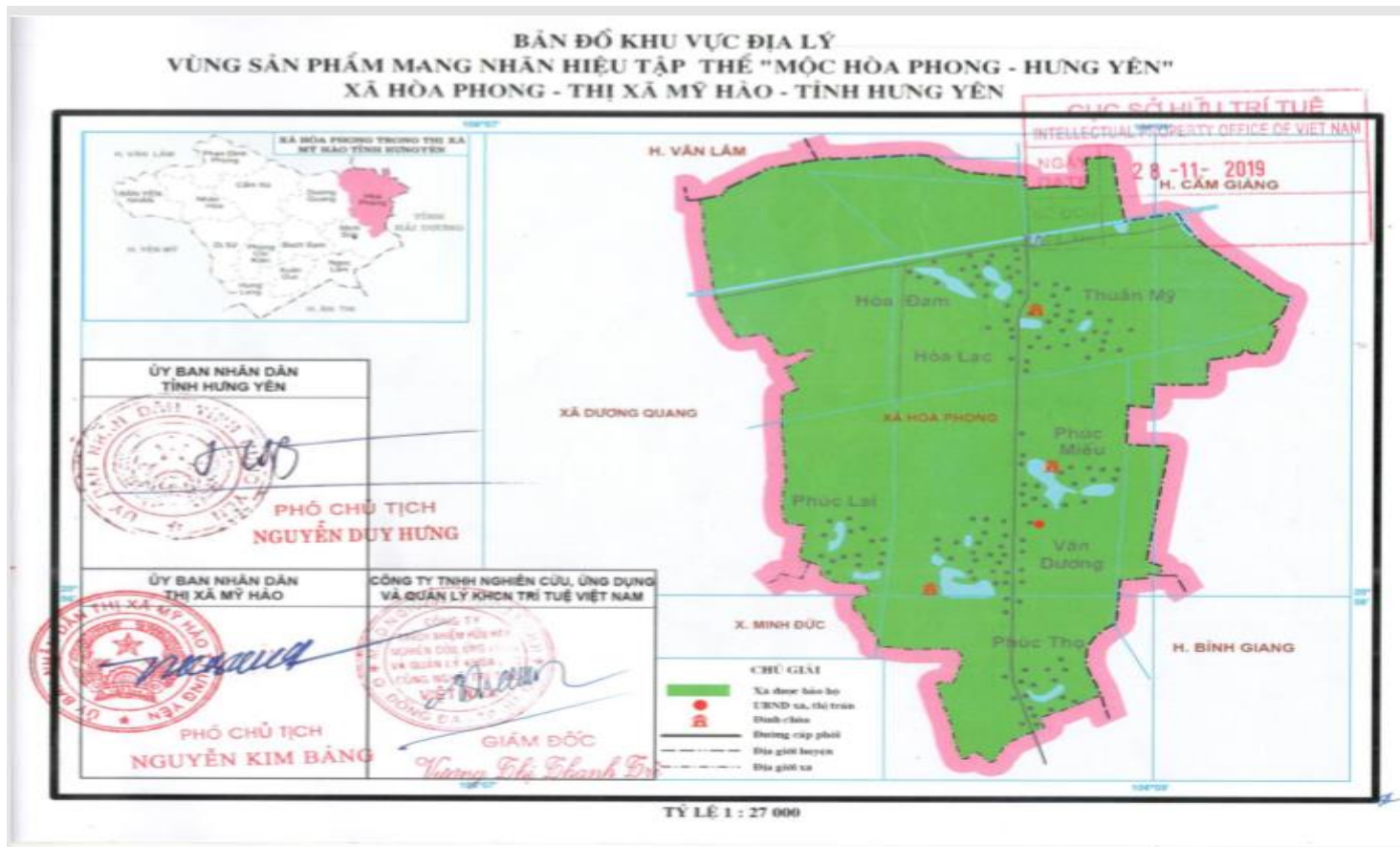
Đánh giá chung: Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể được xây dựng dựa trên căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ và dựa trên tình hình thực tế về việc sản xuất kinh doanh mộc trên địa bàn xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa. Quy chế là cơ sở để đánh giá, cấp quyền sử dụng NHTT và giúp chủ sở hữu nhãn hiệu là Hội Nông dân xã Hòa Phong quản lý NHTT “Mộc Hòa Phong” một cách có hiệu quả nhất.

3.2.2.4. Lập và nộp hồ sơ đăng ký NHTT “Mộc Hòa Phong”.

Đăng ký NHTT là bước đầu tiên nhằm xác lập quyền đối với sản phẩm mang NHTT. Sau khi hoàn thiện các công việc nêu trên, dự án tiến hành xây dựng hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”. Hồ sơ bao gồm:

- Tờ khai đăng ký nhãn hiệu được thực hiện theo đúng biểu mẫu của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành.
- Bản mô tả sản phẩm Mộc Hòa Phong nêu được danh tiếng của sản phẩm và những điểm đặc thù của sản phẩm so với các sản phẩm mộc của những làng nghề khác.
- Bản đồ vùng sản xuất sản phẩm được xác định là các thôn của xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.
- Mẫu nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” đã được thống nhất và lựa chọn mẫu chính thức.
- Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu đã được Hội Nông dân xã Hòa Phong ban hành theo Quyết định số 02/QĐ-HNDX ngày 13/08/2019.

- Công văn cho phép sử dụng địa danh “Hòa Phong” và xác nhận bản đồ vùng sản xuất mang nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” số 2312/UBND-KT2 ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên.



Hình 3.5. Bản đồ khu vực địa lý vùng sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(Nguồn: Vinaintech, 2019)

Ngày 28/11/2019, Công ty TNHH Nghiên cứu, Ứng dụng và Quản lý KHCN Trí tuệ Việt Nam phối hợp với Hội Nông dân xã Hòa Phong nộp hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” tại Cục Sở hữu trí tuệ với các ghi nhận cụ thể:

Số đơn: 4-2019-48417

Ngày nộp: 28/11/2019

Chủ đơn: Hội Nông dân xã Hòa Phong

Địa chỉ: Xã Hòa Phong, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên

Nhãn hiệu: MỘC HÒA PHONG MỸ HÀO - HƯNG YÊN

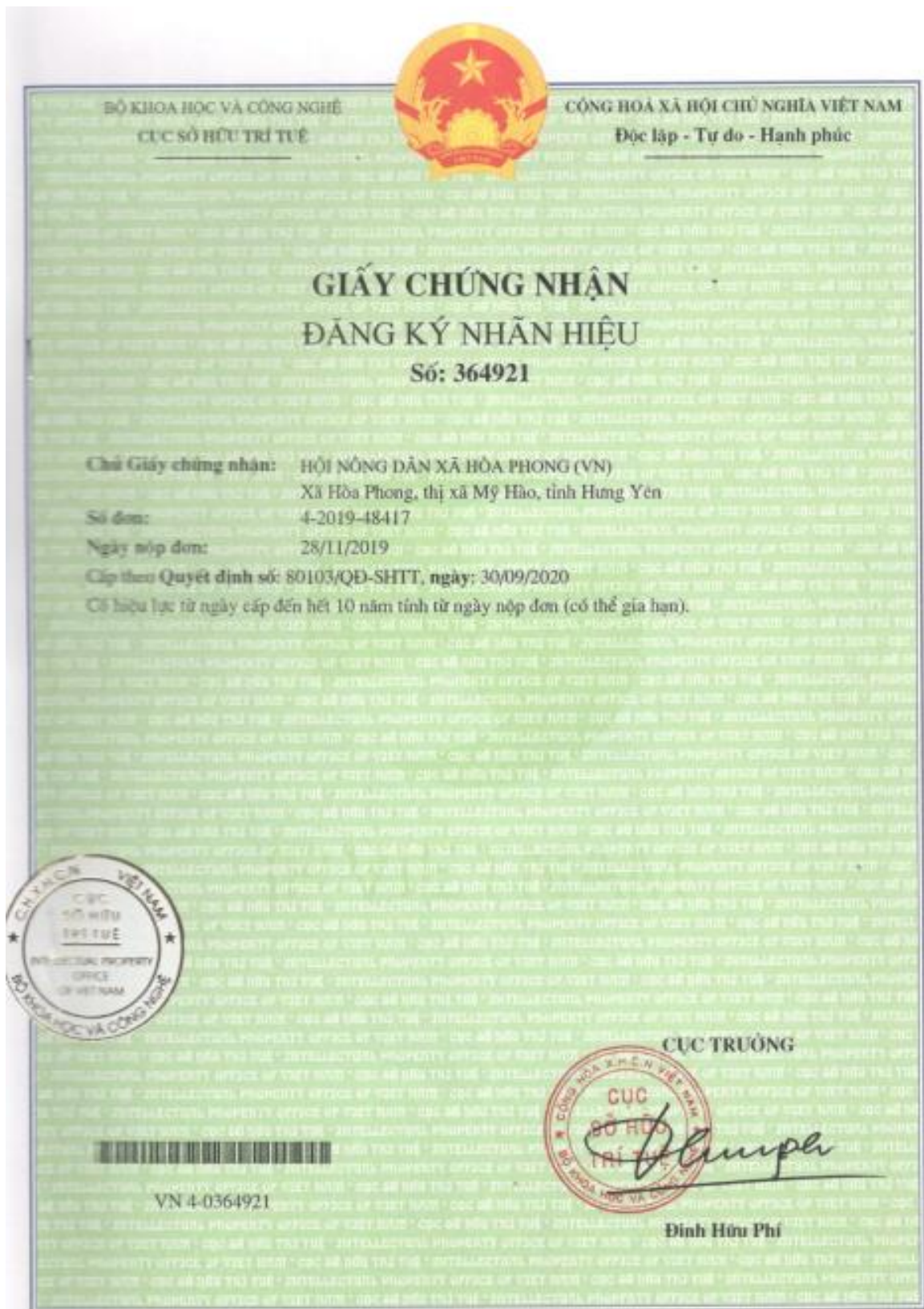
Loại nhãn hiệu: Nhãn hiệu tập thể

Nhóm hàng hóa: Nhóm 16: Tranh điêu khắc bằng gỗ

Nhóm 20: Giường, tủ, bàn, ghế, khung tranh làm bằng gỗ

Nhóm 21: Bát, đĩa, bình hoa, chai lọ làm bằng gỗ

Qua quá trình thẩm định hồ sơ đăng ký nhãn hiệu, ngày 30/09/2020 Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 80103/QĐ-SHTT về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 369421 cho chủ sở hữu nhãn hiệu là Hội Nông dân xã Hòa Phong, xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.



**Hình 3.6. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể
“Mộc Hòa Phong”**

(Nguồn: Vinaintech, 2019)

3.2.2.5. Xây dựng chuyên đề: Sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ, khai thác tài sản trí tuệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với NHTT "Mộc Hòa Phong "

Tài sản trí tuệ và khai thác tài sản trí tuệ đối với NHTT Mộc Hòa Phong.

Tài sản trí tuệ là những sản phẩm của hoạt động trí tuệ, là một yếu tố quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của đất nước. Khác với những tài nguyên khác như lao động, vốn, tiền, đất đai... tài sản trí tuệ là nguồn tài nguyên không giới hạn mà mỗi DN đều có thể tạo ra. Sự tăng trưởng của tài sản trí tuệ là kết quả của hoạt động sáng tạo không ngừng nghỉ của con người. Theo luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung 2009), tài sản trí tuệ được hiểu là “bao gồm tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, bí mật kinh doanh, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý; vật liệu nhân giống, vật liệu thu hoạch”. Tài sản trí tuệ là một loại tài sản vô hình, không thể được xác định bằng các đặc điểm vật chất của chính nó nhưng lại có giá trị lớn vì có khả năng sinh ra lợi nhuận trong tương lai.

Khai thác tài sản trí tuệ. Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng với quốc tế, tài sản trí tuệ càng được đặc biệt coi trọng vì đây là một trong những yếu tố quan trọng quyết định năng lực cạnh tranh của mỗi DN và cả nền kinh tế. Nhưng làm sao để khai thác được hết lợi thế tài sản trí tuệ mang lại là vấn đề cần phân tích và triển khai đồng bộ. Điều này đồng nghĩa với việc phải trả lời là để khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ cần phải làm gì? Bên cạnh việc đầu tư vào nguồn lực con người, cần phải xây dựng và thực hiện chiến lược quản trị tài sản trí tuệ thông minh. Điều này sẽ giúp DN giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác, sử dụng tài sản trí tuệ, đồng thời phát triển những quan hệ đối tác cũng như khối tài sản trí tuệ nhằm nâng cao vị thế cạnh tranh. Thông qua hoạt động kinh doanh tài sản trí tuệ, chủ sở hữu không chỉ thu hồi vốn chi phí đầu tư để tạo dựng và phát triển, bảo vệ tài sản trí tuệ mà còn làm cho giá trị của tài sản trí tuệ ngày càng tăng cao. Các công cụ quản trị tài sản trí tuệ cần áp dụng gồm: kiểm kê, thẩm tra, định giá và tổ chức nhân lực chuyên nghiệp riêng để quản trị tài sản trí tuệ.

Trong thời gian tới, để khai thác tài sản trí tuệ với thương hiệu là Mộc Hòa Phong, Hội Nông dân xã Hòa Phong cần phối hợp chặt chẽ với các hội viên

mộc trong xã để hướng dẫn, hỗ trợ về tay nghề, về vốn, về chiến lược quản trị thương hiệu, đồng thời kết nối với các cơ quan ban ngành để nâng cao vị thế của thương hiệu.

Quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) và thực thi quyền SHTT đối với NHHTT Mộc Hòa Phong.

Quyền sở hữu trí tuệ là quyền đối với các sản phẩm sáng tạo trí tuệ, sử dụng và chuyển giao các đối tượng của quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng. Cũng như các quan hệ pháp luật dân sự khác, những tranh chấp liên quan đến việc xác lập quyền, sử dụng và chuyển giao các đối tượng thuộc quyền sở hữu trí tuệ cũng thường phát sinh trong xã hội. Việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là bảo vệ quyền tài sản của các chủ thể và được hiểu dưới 2 phương diện: (1) *Theo phương diện khách quan*. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là tổng hợp các quy định của pháp luật công nhận các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và các biện pháp xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được pháp luật thừa nhận; (2). *Theo phương diện chủ quan*. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là những biện pháp cụ thể được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tùy theo tính chất, mức độ xâm phạm

Thực thi quyền SHTT. Chủ thể quyền có thể thực hiện quyền tự bảo vệ hoặc yêu cầu các cơ quan thực thi xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT bằng các biện pháp dân sự, hành chính hoặc hình sự, hoặc yêu cầu áp dụng biện pháp kiểm soát hàng hoá xuất, nhập khẩu để phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi xuất, nhập khẩu hàng hoá xâm phạm quyền.

Để thực thi quyền sở hữu đối với thương hiệu Mộc Hòa Phong, chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể Mộc Hòa Phong là Hội Nông dân xã Hòa Phong có thể tự thực hiện quyền tự bảo vệ hoặc trong trường hợp bị xâm phạm quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể đều có thể sử dụng biện pháp dân sự, hành chính hoặc hình sự, hoặc yêu cầu các biện pháp kiểm soát các sản phẩm mộc tiêu thụ trên thị trường nếu thấy có dấu hiệu vi phạm nguồn gốc, logo hoặc tem nhãn.

3.2.2.6. Tổ chức Lễ công bố nhãn hiệu tập thể

Sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “Mộc Hòa Phong – Mỹ Hào - Hưng Yên”, được sự chỉ đạo của Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị phối hợp cùng Hội Nông dân xã Hòa Phong tham gia buổi Lễ Công bố nhãn hiệu

vào ngày 2/10/2020, tỉnh Hưng Yên tổ chức Hội nghị tổng kết chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2017 - 2020, công bố quyết định cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu cho sản phẩm tiêu biểu của tỉnh. Tại Hội nghị, Cục Sở hữu trí tuệ đã trao giấy chứng nhận nhãn hiệu cho 6 sản phẩm tiêu biểu gồm: nếp thơm Hưng Yên, long nhãn Hưng Yên, cam Hưng Yên, bánh tẻ Phụng Công - Văn Giang; nấm chất lượng cao Ân Thi và mộc Hòa Phong - Mỹ Hào. Đây là các sản vật, sản phẩm truyền thống của tỉnh Hưng Yên với chất lượng tốt, luôn được người tiêu dùng ưa chuộng và chiếm vị thế trên thị trường.

Thành phần tham dự: Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Sở hữu trí tuệ, UBND tỉnh Hưng Yên, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo Hưng Yên, Báo Tài nguyên Môi trường, UBND thị xã Mỹ Hào, UBND xã Hoà Phong, BCH Hội Nông dân xã Hoà Phong, Tổ hội nghề mộc xã Hoà Phong, các cơ sở sản xuất kinh doanh mộc trên địa bàn xã Hoà Phong, các cơ quan phát thanh và truyền báo địa phương.



Hình 3.7. Hình ảnh Lãnh đạo Bộ KH&CN cùng với Lãnh đạo tỉnh Hưng Yên thăm gian hàng tại Lễ công bố NHTT “Mộc Hòa Phong”

3.2.3. Nội dung 3: Xây dựng mô hình quản lý và hệ thống công cụ, phương tiện quản lý nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”.

3.2.3.1. Xây dựng, hoàn thiện các công cụ quản lý và kiểm soát việc sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”.

Hệ thống các văn bản phục vụ cho quản lý và sử dụng sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong” được chủ sở hữu nhãn hiệu – Hội Nông dân xã Hòa Phong ban hành. Các quy chế, quy trình được xây dựng theo nguyên tắc: nghiên cứu thực tế, tham khảo các quy định của Nhà nước để xây dựng dự thảo. Sau đó, tiến hành tổ chức hội thảo để thảo luận và chỉnh sửa các văn bản quản lý. Trong khuôn khổ của dự án, hệ thống các văn bản quản lý NHTT “Mộc Hòa Phong” bao gồm: (1) Quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”; (2) Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”; (3) Quy chế kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”; (4) Quy chế sử dụng tem, nhãn chứa dấu hiệu nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”; (5) Hệ thống sổ sách theo dõi việc quản lý và sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”. Cụ thể nội dung chủ yếu của các văn bản như sau:

Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”.

Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong” được Hội Nông dân xã Hòa Phong ký Quyết định ban hành số 03/QĐ-HNDX ngày 13/08/2019. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nghề mộc mang nhãn hiệu tập thể “Mộc Hoà Phong” và đơn vị làm chủ sở hữu NHTT. Quy chế gồm 7 chương 13 điều quy định:

Chương I: Những quy định chung. Có 2 điều gồm Làm rõ đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh và giải thích từ ngữ

Chương II: Điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hoà Phong”. Có 1 điều đó là Điều kiện đối với tổ chức, cá nhân sử dụng NHTT “Mộc Hoà Phong”.

Chương III: Trình tự, thủ tục cấp, gia hạn giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể. Gồm 3 điều là Thủ tục cấp, gia hạn giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT “Mộc Hoà Phong”, trình tự cấp quyền sử dụng NHTT, Thời hạn cấp, gia hạn, hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể.

Chương IV: Trình tự, thủ tục sửa đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể. Có 2 điều, các trường hợp cấp lại, sửa đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT và Trình tự và thủ tục sửa đổi, cấp lại Giấy chứng nhận

Chương V: Trình tự, thủ tục hủy bỏ, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận. Gồm 2 điều là Những trường hợp bị huỷ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể và Trình tự thủ tục hủy bỏ, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể

Chương VI: Quyền lợi và trách nhiệm của các bên. Tập trung vào 2 điều là Quyền, trách nhiệm của Chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể và Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT.

Trong đó có các nội dung chủ yếu cần quan tâm như sau:

(1). *Điều kiện đối với tổ chức, cá nhân được sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”*, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chế tác, sản xuất, kinh doanh được cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: (1). Có cơ sở chế tác, sản xuất, kinh doanh tại xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên; (2). Áp dụng theo Quy trình kỹ thuật chế tác, sản xuất sản phẩm nghề mộc theo quy định; (3). Sản phẩm phải đáp ứng các yêu cầu trong Quy chế quản lý và sử dụng NHTT; (4). Nộp hồ sơ gửi Hội nông dân xã Hòa Phong xin đăng ký sử dụng nhãn hiệu tập thể (theo mẫu); (5). Nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí đăng ký sử dụng NHTT theo quy định; (6). Chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế kiểm soát quy trình kỹ thuật, kiểm tra chất lượng, sử dụng tem nhãn và đóng gói sản phẩm “Mộc Hòa Phong” mang Nhãn hiệu tập thể.

(2). *Thủ tục cấp, gia hạn giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”*, để được cấp hoặc gia hạn Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chế tác, sản xuất, kinh doanh “Mộc Hòa Phong” phải thực hiện các yêu cầu sau đây: (1). Nộp hồ sơ yêu cầu cấp hoặc gia hạn Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT. Hồ sơ phải được điền đủ các yêu cầu theo mẫu và được người đại diện có thẩm quyền của tổ chức hoặc cá nhân ký, đóng dấu hợp lệ (nếu có); (2). Hồ sơ yêu cầu gia hạn phải được

gửi đến Hội nông dân xã Hòa Phong cùng với Giấy chứng nhận đã cấp trước ngày hết hạn hiệu lực là 30 ngày; (3). Nộp phí yêu cầu cấp Giấy chứng nhận hoặc phí gia hạn giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể.

(3). *Trình tự cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể*, Hội nông dân xã Hòa Phong có trách nhiệm xem xét cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” theo các bước sau: (1). Tiếp nhận hồ sơ của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chế tác, sản xuất, kinh doanh có yêu cầu; (2). Kiểm tra về mặt hình thức, nếu hồ sơ đáp ứng các yêu cầu thì tiến hành vào sổ và viết phiếu hẹn trả kết quả (Trong trường hợp hồ sơ không đáp ứng các yêu cầu, nhân viên tiếp nhận phải có trách nhiệm hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở thực hiện đúng theo quy định); (3). Tiến hành kiểm tra xác định các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chế tác, sản xuất, kinh doanh “Mộc Hòa Phong” tại Xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên; (4). Kiểm tra các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chế tác, sản xuất, kinh doanh yêu cầu cấp hoặc gia hạn Giấy chứng nhận có áp dụng Quy trình kỹ thuật theo quy định; (5). Tiến hành lấy mẫu sản phẩm để phân tích cảm quan và thực hiện kiểm nghiệm (nếu cần) để so sánh kết quả kiểm nghiệm với Bộ tiêu chí “Mộc Hòa Phong” theo quy định; (6). Kiểm tra việc đóng gói và ghi nhãn sản phẩm theo quy định; (7). Viết báo cáo kết quả thẩm định; (8). Ra quyết định cấp quyền hoặc gia hạn; (9). Lập Giấy chứng nhận hoặc lập chứng nhận gia hạn, vào sổ theo dõi và trao cho tổ chức, cá nhân yêu cầu.

(4). *Thời hạn cấp, gia hạn, hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể*, trong đó nêu rõ: (1). Trong vòng 2 tuần kể từ ngày nhận đơn đề nghị hợp lệ của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở yêu cầu, Hội nông dân xã Hòa Phong phải tiến hành kiểm tra thực tế hoạt động chế tác, sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở yêu cầu và tiến hành lấy mẫu để phân tích cảm quan hoặc gửi mẫu sản phẩm tới các cơ quan kiểm định để phân tích (nếu cần); (2). Trong thời hạn 2 tuần kể từ khi có kết quả kiểm tra thực tế hoạt động và kết quả phân tích cảm quan của các chuyên gia hoặc kết quả kiểm định mẫu sản phẩm, Hội nông dân xã Hòa Phong phải ra quyết định về việc cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHHTT. Trong trường hợp cần sửa chữa, bổ sung hoặc từ chối cấp thì phải nêu rõ lý do thiếu sót cần sửa chữa, bổ sung hoặc từ chối bằng

văn bản; (3). Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể có hiệu lực là 03 năm kể từ ngày cấp và có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn có giá trị thêm 03 năm.

(5). *Những trường hợp bị hủy hoặc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể*, những trường hợp sau đây sẽ bị hủy bỏ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể: (1). Giấy chứng nhận cấp sai đối tượng, cấp không đúng dùng cho các sản phẩm theo quy định; (2). Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chế tác, sản xuất, kinh doanh vi phạm Quy chế sử dụng NHTT; (3). Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở có dấu hiệu gian dối trong quá trình xin cấp quyền sử dụng NHTT; (4). Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở không nộp phí hoặc đã ngừng hoạt động sản xuất, kinh doanh; (5). Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chế tác, sản xuất, kinh doanh có hành vi gây tổn hại đến uy tín và chất lượng của sản phẩm.

(6). *Trình tự thủ tục hủy bỏ, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể*, gồm 5 nội dung sau: (1). Khi phát hiện Giấy chứng nhận cấp sai đối tượng, cấp không đúng dùng cho các sản phẩm, trong vòng 7 ngày, Hội nông dân xã Hòa Phong phải có thông báo và quyết định hủy bỏ giấy chứng nhận đã cấp đến cơ sở; (2). Khi phát hiện các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở có dấu hiệu hoặc hành vi vi phạm Quy chế sử dụng nhãn hiệu, Hội nông dân xã Hòa Phong phải có văn bản thông báo về hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân đó và yêu cầu phải giải trình trong vòng 7 ngày. Nếu sau 7 ngày mà không có giải trình hoặc giải trình không có cơ sở, Hội nông dân xã Hòa Phong ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp và gửi đến doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở doanh vi phạm; (3). Khi phát hiện doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chế tác, sản xuất, kinh doanh có dấu hiệu hoặc hành vi gian dối trong quá trình xin cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể, Hội nông dân xã Hòa Phong ra thông báo ngừng cấp (không cấp) đến doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở xin cấp quyền sử dụng NHTT; (4). Trong trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chế tác, sản xuất, kinh doanh được cấp quyền sử dụng NHTT không nộp phí theo quy định thì Hội nông dân xã Hòa Phong ra thông báo yêu cầu nộp phí. Nếu các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở được thông

báo vẫn không thực hiện thì Hội nông dân xã Hòa Phong ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhân hiệu tập thể đã cấp; (5). Trong trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhân hiệu tập thể có hành vi gây tổn hại đến uy tín và chất lượng sản phẩm như đánh tráo sản phẩm, gắn vào sản phẩm không thuộc diện được cấp thì Hội nông dân xã Hòa Phong thông báo đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở vi phạm. Nếu trong 7 ngày mà doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở vi phạm không sửa chữa thì Hội nông dân xã Hòa Phong ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho tổ chức, cá nhân đó.

Quy chế kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHHT “Mộc Hòa Phong”

Quy chế kiểm soát chất lượng sản phẩm mang Nhân hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” dùng cho sản phẩm nghề mộc của thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên được Hội Nông dân xã Hòa Phong ban hành theo Quyết định số 06/QĐ-HND ngày 13/08/2019.

Kiểm soát chất lượng sản phẩm là việc kiểm soát quá trình tạo ra sản phẩm. Quy chế này nêu rõ các nội dung về kiểm soát chất lượng bao gồm:

- Kiểm soát về vùng sản xuất: Vùng sản xuất “Mộc Hòa Phong” là toàn bộ xã Hòa Phong thuộc thị xã Mỹ Hòa tỉnh Hưng Yên.

- Kiểm soát về chất lượng gồm 3 tiêu chí là *Tiêu chí kỹ thuật chung*: Đồ gỗ phải có kiểu dáng, cỡ số, kích thước cơ bản và dung sai kích thước theo các quy định hiện hành. Gỗ dùng để sản xuất đồ gỗ phải từ nhóm 1 đến nhóm 5 (trong tổng số 8 nhóm gỗ) theo phân loại nhóm gỗ Tiêu chuẩn Việt Nam căn cứ Quyết định số 2198-CNR của Bộ trưởng bộ Lâm nghiệp ban hành ngày 26/11/1977 v/v ban hành bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước và QĐ 334/CNR ban hành ngày 10 tháng 5 năm 1988 của Bộ Lâm Nghiệp về việc điều chỉnh phân loại xếp hạng một số chủng loại gỗ sử dụng; đối với gỗ nhóm 5 phải được xử lý thuốc bảo quản trước khi sản xuất đồ gỗ. Đồ gỗ phải cân đối, không bị kênh khi đặt trên mặt phẳng, phải cứng vững, không bị xiêu vẹo khi chịu lực. Các khớp nối cố định phải khít chặt, các khớp nối động phải chắc chắn và

dễ dàng hoạt động. Bề mặt đồ gỗ phải nhẵn để phủ vecni hoặc sơn và đảm bảo độ bóng bề mặt theo quy định trong các sản phẩm cụ thể. Đảm bảo đồng màu đối với các chi tiết, các đơn nguyên trong một sản phẩm hoặc các sản phẩm trọn bộ. Độ ẩm của đồ gỗ không được quá 18%. *Tiêu chuẩn về chất lượng gỗ và gia công và Tiêu chuẩn độ bền, độ ổn định và độ biến dạng của gỗ* phải đảm bảo tuân thủ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5373:1991, Đồ gỗ – yêu cầu kỹ thuật và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4741:1989, Đồ gỗ – thuật ngữ và định nghĩa. *Tiêu chí chất lượng đối với sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ*: Đồ gỗ mỹ nghệ đạt chuẩn cần có hình dáng cân đối, đường nét chạm trổ trau chuốt, tinh xảo đến từng chi tiết nhỏ nhất. Trên sản phẩm không được có những vết cắt sai hay những đầu mẩu, chi tiết thừa; Đồ gỗ mỹ nghệ cần đảm bảo về chất lượng nghệ thuật. Đồ gỗ mỹ nghệ cần đảm bảo về mặt thần thái, sản phẩm phải thể hiện được cái hồn riêng cần có của hình mẫu nhân vật, loài vật, cảnh trí được mô tả; Sản phẩm phải được ghi rõ loại gỗ chế tác.

- Kiểm soát việc đóng gói và gắn nhãn sản phẩm trước khi tiêu thụ: Hội Nông dân xã Hòa Phong kiểm soát chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng được công bố. Số lượng sản phẩm được gắn mác, đóng gói tuân thủ theo quy chế sử dụng logo, tem nhãn sản phẩm “Mộc Hoà Phong” mang NHTT. Hội Nông dân xã Hòa Phong tiến hành lập biên bản sản phẩm mang NHTT “Mộc Hoà Phong ” đã kiểm tra đạt yêu cầu để thực hiện công đoạn gắn nhãn tiêu thụ.

- Kiểm soát việc bảo quản và vận chuyển sản phẩm mang NHTT “Mộc Hoà Phong”. Về bảo quản: Sản phẩm nghề mộc mang NHTT “Mộc Hoà Phong” phải được bảo quản trong kho thoáng mát, khô ráo, sạch sẽ, tránh ánh sáng trực tiếp. Về vận chuyển: Phương tiện vận chuyển sản phẩm mộc phải sạch sẽ, khô ráo, có mui bạt, che mưa, che nắng. Khi vận chuyển, bốc, dỡ phải nhẹ nhàng, có bọc phủ sản phẩm tránh trầy xước.

Quy chế sử dụng tem, nhãn chứa dấu hiệu nhãn hiệu tập thể “Mộc Hoà Phong”

Quy chế cấp và sử dụng tem nhãn mang NHTT “Mộc Hoà Phong” được Hội Nông dân ban hành theo Quyết định số 04/QĐ-HND ngày 13/08 /2019. Quy chế này nhằm quy định về cách thức quản lý và sử dụng tem nhãn mang NHTT “Mộc Hoà

Phong” cho sản phẩm nghề mộc của xã Hòa Phong, tỉnh Hưng Yên thành một thương hiệu mạnh trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tem nhãn trong việc phát triển sản xuất và kinh doanh mộc có xuất xứ từ xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Quy chế gồm 3 chương, 14 điều, thống nhất quản lý việc cấp, sử dụng tem nhãn cho sản phẩm của các tổ chức và cá nhân có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu tập thể. Bảo đảm tem nhãn chỉ sử dụng cho sản phẩm được lựa chọn đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và số lượng tem nhãn được cấp tương ứng với sản phẩm đủ điều kiện mang nhãn hiệu tập thể.

Hệ thống sổ sách theo dõi việc quản lý và sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”

Hệ thống sổ sách theo dõi, kiểm tra nội bộ NHTT “Mộc Hòa Phong” được Hội Nông dân xã Hòa Phong ban hành theo Quyết định số 05/QĐ-HNDX ngày 13/08/2019.

Hệ thống sổ sách theo dõi, kiểm tra nội bộ NHTT bao gồm: Các mẫu văn bản về việc quản lý và sử dụng NHTT, hệ thống sổ sách theo dõi về tình hình sản xuất và kinh doanh mộc để phục vụ cho việc truy xuất nguồn gốc.

Lập hồ sơ đăng ký mã số mã vạch cho sản phẩm nhằm truy xuất nguồn gốc sản phẩm

Mã số mã vạch là một trong các công nghệ nhận dạng và thu thập dữ liệu tự động các đối tượng là sản phẩm, dịch vụ, tổ chức hoặc địa điểm... dựa trên việc ấn định một mã số (hoặc chữ số) cho đối tượng cần phân định và thể hiện mã đó dưới dạng mã vạch để thiết bị (máy quét) có thể đọc được. Nhằm nâng cao tính hiệu quả của xây dựng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”, đơn vị tư vấn đã tiến hành vận động các cơ sở sản xuất mộc trên địa bàn xã Hòa Phong đăng ký mã số mã vạch, quá trình triển khai gặp nhiều khó khăn trong việc tư vấn và thuyết phục để các cơ sở hiểu được giá trị, tầm quan trọng của việc đăng ký mã số mã vạch. Qua quá trình vận động, đến nay đã có 01 cơ sở được đăng ký mã số mã vạch đó là HTX Nông nghiệp, chăn nuôi và Đồ gỗ mỹ nghệ Hòa Phong với mã số được cấp là: 8938539213

Đánh giá

Quá trình xây dựng các văn bản quản lý và sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong” nhận được sự ủng hộ của Chủ sở hữu nhãn hiệu – Hội Nông dân xã Hòa Phong trong việc tham gia, bổ sung, chỉnh sửa, đánh giá và hoàn thiện các quy trình, quy chế để áp dụng vào việc vận hành quản lý và sử dụng NHTT. Đồng thời các công cụ quản lý đều đã được Hội Nông dân ban hành đảm bảo tính pháp lý khi vận hành NHTT sau khi đã được bảo hộ.

3.2.3.2. Vận hành thử nghiệm hoạt động quản lý và kiểm soát NHTT

Sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong” được Cục SHTT cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu mới chỉ là chặng đường đầu tiên để phát triển thị trường tiêu thụ. Để phát triển bền vững nghề mộc trên địa bàn thị xã Mỹ Hòa, ngoài các giải pháp về kỹ thuật sản xuất, quản lý... cần phải tiến hành các giải pháp quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý NHTT và khai thác thị trường. Trong khuôn khổ của dự án này, các hoạt động này mới chỉ ở giai đoạn chuẩn bị ban đầu, cụ thể:

- Xác định được chủ sở hữu quản lý NHTT là Hội Nông dân xã Hòa Phong.
- Chuẩn hóa được quy định kỹ thuật để duy trì được chất lượng của các sản phẩm mộc; Xác định được khu vực địa lý sử dụng nhãn hiệu tập thể; Trang bị những kiến thức ban đầu về quản lý và phát triển thương hiệu, phát triển thị trường các sản phẩm đặc thù của địa phương.

Vì vậy, Hội Nông dân xã Hòa Phong cần chuẩn bị phương án xây dựng một hệ thống quản lý nhãn hiệu theo 3 cấp độ: 1) Người sản xuất chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do họ sản xuất thông qua công cụ là Quy định kỹ thuật chế tác đồ mộc; 2) Tổ chức tập thể của người sản xuất quản lý nội bộ chất lượng sản phẩm. Cần nâng cao vai trò của Tổ Hội nghề mộc xã Hòa Phong, Hiệp hội làng nghề; 3) Hội Nông dân tổ chức thực hiện công tác kiểm soát độc lập các hoạt động. Vai trò của Hội Nông dân nên đảm nhiệm chức năng giám sát và thanh kiểm tra việc tuân thủ các tiêu chuẩn của sản phẩm đã được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể.

Sau khi NHTT “Mộc Hòa Phong” được Cục SHTT cấp Giấy chứng nhận

đăng ký nhãn hiệu và các công cụ quản lý (quy trình, quy chế, sổ sách kiểm tra – theo dõi) được ban hành và phổ biến, Hội Nông dân xã Hòa Phong tiếp tục triển khai một số hoạt động sau nhằm đưa nhãn hiệu được đăng ký vào hoạt động quảng bá và thương mại hóa sản phẩm:

- Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử Qr-code (kết hợp với logo)
- Hướng dẫn các hộ gia đình, cơ sở, doanh nghiệp tiến hành các thủ tục, lập hồ sơ đăng ký sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”.
- Tiến hành các thủ tục thẩm định hồ sơ đăng ký sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” theo đúng quy định.
- Tiến hành cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể cho các hộ gia đình, cơ sở, doanh nghiệp đủ điều kiện theo các tiêu chuẩn và tiêu chí đã xây dựng.

Trong khuôn khổ nội dung thực hiện của dự án, đơn vị chủ trì hỗ trợ chủ sở hữu nhãn hiệu trong việc vận hành mô hình quản lý NHTT, thời gian thử nghiệm từ tháng 9/2020 đến tháng 01/2021 bao gồm các công việc:

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý NHTT “Mộc Hòa Phong”. Hội Nông dân xã Hòa Phong có trách nhiệm viết báo cáo định kỳ hoạt động quản lý và sử dụng NHTT.
- Hướng dẫn vận hành thử nghiệm hoạt động của Chủ sở hữu nhãn hiệu thông qua các hoạt động tiếp nhận đơn đăng ký sử dụng NHTT, hoạt động thẩm định đơn, hoạt động cấp và từ chối cấp quyền sử dụng NHTT cho các hộ, cơ sở có nhu cầu đăng ký sử dụng NHTT. Quá trình xét duyệt cấp quyền sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong” như sau:

Bảng 3.4. Quá trình xét duyệt cấp quyền sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”

Bước 1	Nộp hồ sơ	<p>Tổ chức/cá nhân có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu nộp hồ sơ xin cấp Quyền sử dụng nhãn hiệu tại Hội Nông dân xã Hòa Phong, yêu cầu về hồ sơ được quy định trong Quy chế như sau:</p> <p>Trường hợp 1: Hồ sơ xin cấp quyền sử dụng NHTT lần</p>
--------	-----------	--

		<p>đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”. - Bản cam kết sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”. <p>Trường hợp 2: Hồ sơ sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT. <p>Trường hợp 3: Giấy chứng nhận bị mất hoặc thất lạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (đơn phải có xác nhận của xã Hòa Phong)
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Được thực hiện tại Hội Nông dân xã Hòa Phong
Bước 3	Thẩm định điều kiện SXKD và chất lượng sản phẩm	Trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội Nông dân xã Hòa Phong phối hợp Phòng Kinh tế Hạ tầng thị xã Mỹ Hòa tiến hành kiểm tra thực tế tại cơ sở/hộ/doanh nghiệp đăng ký sử dụng NHTT
Bước 4	Cấp quyền sử dụng NHTT	<p>Dựa trên kết quả đánh giá của bộ phận thẩm định, bộ phận chuyên môn dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Hội Nông dân ra Quyết định cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng NHTT cho hộ/cơ sở/doanh nghiệp nộp đơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT có giá trị pháp lý trong thời gian 03 năm tính từ ngày Hội Nông dân xã Hòa Phong ký Quyết định. - Việc ra hạn Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể hết hiệu lực sẽ được xem xét dựa trên kết quả

		<p>đánh giá lại chất lượng sản phẩm được thực hiện bởi hoặc Hội đồng thẩm định (các phòng ban chuyên môn của UBND thị xã Mỹ Hòa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc thu hồi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT đã cấp được xem xét thực hiện trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận cấp sai đối tượng, cấp không đúng cho sản phẩm theo quy định. - Người sử dụng vi phạm quy chế quản lý và sử dụng NHTT đến mức bị tước quyền sử dụng NHTT vĩnh viễn. - Người sử dụng có hành vi gian dối trong quá trình yêu cầu cấp Giấy chứng nhận. - Người sử dụng tự ý sửa chữa, tẩy xóa Giấy chứng nhận. - Người sử dụng ngừng hoạt động sản xuất hoặc kinh doanh các sản phẩm Mộc Hòa Phong trong 2 năm liên tiếp, hoặc có đơn tuyên bố chấm dứt hoạt động sản xuất và kinh doanh mộc. - Chuyển giao Giấy chứng nhận cho người khác (trừ trường hợp thừa kế). - Người sử dụng Giấy chứng nhận cho người khác (trừ trường hợp thừa kế). - Người sử dụng bị thu hồi giấy đăng ký kinh doanh
--	--	--

(Nguồn: Vinaintech, 2020)

Trong thời gian vận hành thử nghiệm, cũng có nhiều hội viên Hội Nông dân có nhu cầu đăng ký cấp quyền sử dụng NHTT và nộp đơn đăng ký sử dụng NHTT. Tuy nhiên, trong quá trình xét duyệt hồ sơ, có nhiều hộ chưa đáp ứng được yêu cầu cấp quyền sử dụng NHTT.

Kết quả: Đến nay, Hội Nông dân đã cấp 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong” cho 02 hợp tác xã là Hợp tác xã nông nghiệp – thủ công

mỹ nghệ mộc dân dụng Tùng Lâm thôn Vân Dương và Hợp tác xã Nông nghiệp – chăn nuôi và đồ gỗ mỹ nghệ Hòa Phong Phúc Miếu và 03 hộ Nguyễn Văn Hữu, Nguyễn Văn Đủ, Vũ Văn Huy sản xuất kinh doanh tiêu biểu của làng nghề mộc xã Hòa Phong, có nhiều đóng góp trong việc gìn giữ và phát triển làng nghề.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN



QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ
MỘC HÒA PHONG

HỘI NÔNG DÂN XÃ HÒA PHONG
CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở (Name of Organization):

**HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP, THỦ CÔNG MỸ NGHỆ
MỘC DÃN DỤNG TÙNG LÂM**

Địa chỉ (Address): Thôn Văn Dương, xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại (Tel):

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ
"MỘC HÒA PHONG" THEO QUY ĐỊNH
ELIGIBILITY FOR CERTIFICATION LABEL USE UNDER

Giấy chứng nhận có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

Hòa Phong, ngày 19 tháng 08 năm 2020

**TM. BAN CHẤP HÀNH HỘI
CHỦ TỊCH**

Giấy chứng nhận số 01/CN-HND
Vào sổ cấp Quyền số 01/NHTT-MHP

Cao Quang Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN



QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ
MỘC HÓA PHONG

HỘI NÔNG DÂN XÃ HÒA PHONG
CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở (Name of Organization):

**HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP, CHĂN NUÔI
VÀ ĐỒ GỖ MỸ NGHỆ HÒA PHONG**

Địa chỉ (Address): Thôn Phúc Miếu, xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại (Tel):

ĐỦ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ
"MỘC HÓA PHONG" THEO QUY ĐỊNH
ELIGIBILITY FOR CERTIFICATION LABEL USE UNDER

Giấy chứng nhận có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

Hòa Phong, ngày 19 tháng 08 năm 2020
TM BAN CHẤP HÀNH HỘI
CHỦ TỊCH

Giấy chứng nhận số 01/CN-HND
Vào sổ cấp Quyền số 01/NHTT MHP

Cao Quang Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN



QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ
MỘC HÒA PHONG

HỘI NÔNG DÂN XÃ HÒA PHONG
CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở (Name of Organization):

VŨ VĂN HUY

Địa chỉ (Address): Thôn Hòa Lạc, xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại (Tel):

ĐỦ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ
"MỘC HÒA PHONG" THEO QUY ĐỊNH
ELIGIBILITY FOR CERTIFICATION LABEL USE UNDER

Giấy chứng nhận có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

Hòa Phong, ngày 19 tháng 08 năm 2020

**TM. BAN CHẤP HÀNH HỘI
CHỦ TỊCH**

Giấy chứng nhận số: 01/CN-HND
Vào sổ cấp Quyền số 01/NHHT MHP

Cao Quang Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN



QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ
MỘC HÓA PHONG

HỘI NÔNG DÂN XÃ HÒA PHONG
CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở (Name of Organization):

NGUYEN VAN HUU

Địa chỉ (Address): Thôn Phúc Miếu, xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại (Tel):

ĐU ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ
"MỘC HÓA PHONG" THEO QUY ĐỊNH
ELIGIBILITY FOR CERTIFICATION LABEL USE UNDER

Giấy chứng nhận có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

Hòa Phong, ngày 19 tháng 08 năm 2020

TM. BAN CHẤP HÀNH HỘI
CHU TỊCH

Giấy chứng nhận số 01/CN-HND
Vào sổ cấp Quyền số 01/NHTT MHP

Cao Quang Hưng



Hình 3.8. Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong” cho 2 hợp tác xã và 3 hộ sản xuất kinh doanh

Nguồn: Vinaintech, 2020

3.2.3.3. Xây dựng chuyên đề Quản lý NHHTT “Mộc Hòa Phong”

Quản lý NHHTT là một công việc mới, nên trong triển khai thực tế khó khăn đối với tổ chức quản lý. Nhãn hiệu đã được công nhận, nhưng nếu không có sự quản lý chặt chẽ việc sử dụng, thì việc ảnh hưởng đến thương hiệu sản phẩm của cả một tập thể, một vùng đất là điều từng xảy ra, đặc biệt là các mặt hàng nông sản, thủy sản. Vậy quản lý bằng cách nào để vừa phát huy giá trị nhãn hiệu đã được công nhận, vừa cân đối hiệu quả kinh tế là vấn đề đặt ra đối với tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể. Đơn vị chủ trì đã dự thảo nội dung này và đã lấy ý kiến của Hội Nông dân xã Hòa Phong, trên cơ sở đó chuyên đề quản lý NHHTT “Mộc Hòa Phong” đã đề xuất các giải pháp cụ thể để Hội Nông dân xã Hòa Phong quản lý NHHTT trong thực tế có hiệu quả, cụ thể cần tập trung:

Xác định mục tiêu quản lý NHHTT: Quản lý NHHTT là hoạt động của tổ chức được thành lập hợp pháp và của các thành viên trong tập thể sở hữu nhãn hiệu, nhằm:

- Bảo đảm quyền sử dụng NHHTT hợp pháp của Hội Nông dân xã Hòa Phong và các hội viên của Hội Nông dân xã Hòa Phong khi có đủ điều kiện sử dụng NHHTT “Mộc Hòa Phong”.

- Chống lại các hành vi sử dụng trái phép nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”.

- Đảm bảo sản phẩm chỉ được gắn tem, nhãn mang NHHTT khi đủ điều kiện về nguồn gốc xuất xứ và chất lượng.

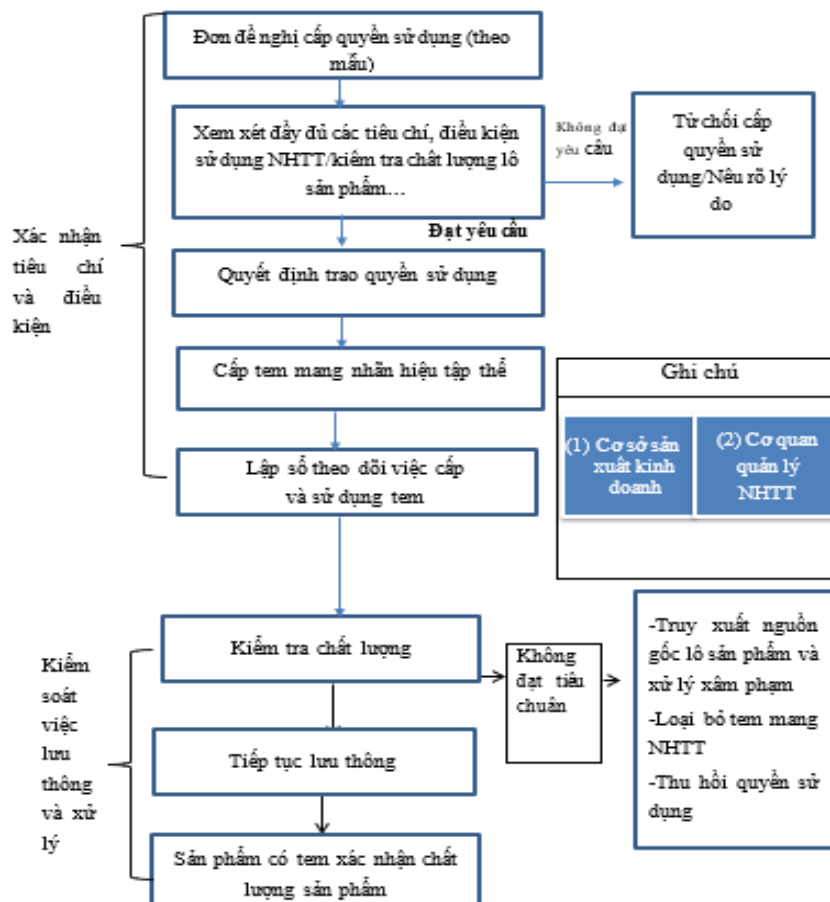
- Phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các thành viên của Hội Nông dân xã Hòa Phong là chủ sở hữu nhãn hiệu Mộc Hòa Phong với hàng hoá, dịch vụ của tổ chức, cá nhân không phải là thành viên của Hội Nông dân xã Hòa Phong.

Với mục tiêu đó, nội dung quản lý NHHTT “Mộc Hòa Phong” bao gồm: (1) Quản lý hoạt động sử dụng NHHTT của các thành viên, hiệu lực và thời hạn của Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHHTT; (2) Quản lý thực hiện ghi nhãn lên sản phẩm; (3) Kiểm tra, giám sát công tác lưu thông, phân phối sản phẩm; (4) Quản lý công tác quảng cáo, phát triển sản phẩm.

Với nội dung quản lý như trên, các hoạt động tổ chức quản lý NHHTT phải thực hiện: (1) Xây dựng các văn bản, tài liệu phục vụ công tác quản lý sản phẩm

mang nhãn hiệu tập thể, gồm: Quy chế quản lý và sử dụng NHHT “Mộc Hòa Phong”; Quy chế kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHHT; Quy chế cấp và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng NHHT; và Quy chế sử dụng tem nhãn, bao bì sản phẩm mang NHHT; (2) Xây dựng hệ thống sổ sách quản lý sử dụng NHHT, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, biểu phí sử dụng NHHT; (3) Vận hành hoạt động của chủ sở hữu NHHT, chỉnh sửa các công cụ quản lý, giải quyết tranh chấp sử dụng NHHT.

Mô hình quản lý sản phẩm mang NHHT “Mộc Hòa Phong” được khái quát như sau:



Hình 3.9. Mô hình quản lý NHHT “Mộc Hòa Phong”

(Nguồn: Vinaintech, 2020)

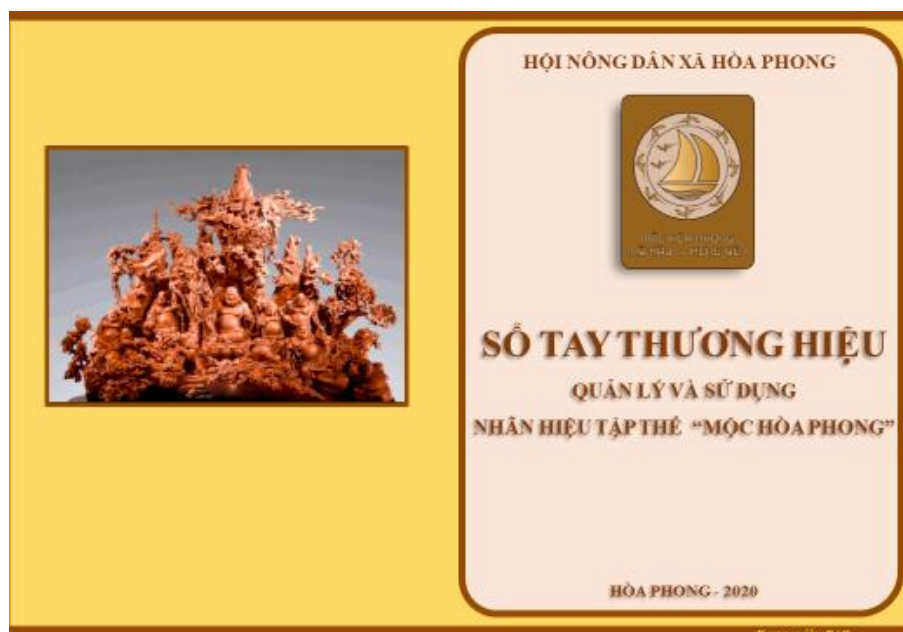
3.2.4. Nội dung 4: Khai thác, bảo vệ và phát triển sản phẩm mang NHHT “Mộc Hòa Phong”

3.2.4.1. Sản xuất các phương tiện truyền thông quảng bá sản phẩm mang NHHT “Mộc Hòa Phong”.

Để tăng khả năng nhận diện của sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”, dự án đã thiết kế các công cụ quảng bá sản phẩm bao gồm: Thiết kế bộ công cụ quảng bá nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”: tờ rơi, poster, băng rôn, biển quảng cáo, cờ, bìa sổ tay, quảng cáo trên phương tiện di chuyển, quầy hàng trưng bày, mũ, đồng phục, tem treo..., in ấn poster, tờ rơi, tem, sổ tay để tăng mức độ nhận diện cho sản phẩm mang NHTT



Hình 3.10. Poster NHTT Mộc Hòa Phong



Hình 3.11. Bìa sổ tay thương hiệu

**NHÂN HIỆU TẬP THỂ
“MỘC HÒA PHONG – HƯNG YÊN”**



CHỦ SỞ HỮU NHTT:
HỘI NÔNG DÂN XÃ HÒA PHONG
xã Hòa Phong – thị xã Mỹ Hào – tỉnh Hưng Yên.

Designed by EAC

**Giới thiệu về
Làng nghề mộc mỹ nghệ Hòa Phong**

Thị xã Mỹ Hào là vùng đất không chỉ nổi tiếng với đặc sản Tương Bần, mà Mỹ Hào còn có làng nghề mộc với truyền thống lâu đời, có nhiều sản phẩm đã khẳng định được uy tín ở thị trường trong và ngoài nước. Nghề mộc phát triển mạnh mẽ nhất ở Xã Hòa Phong, Huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Xã Hòa Phong có 7 làng gồm; Phúc Miếu, Vân Dương, Phúc Lai, Phúc Thọ, Hòa Lạc, Hòa Đàm và Thuần Mỹ. Với 1.700 hộ làm nghề mộc, chiếm 54% số hộ trong xã làm nghề. Trong đó, các làng nghề đã có sự phân chia lĩnh vực sản xuất với đa dạng chủng loại hàng hóa.

Hiện nay, 100% số hộ đã sử dụng công nghệ hiện đại với các máy đục, máy tiện, được lập trình trên máy tính để sản xuất.

Năm 2018 xã Hòa Phong thị xã Mỹ Hào trở thành xã đầu tiên được UBND tỉnh Hưng Yên công nhận là xã làng nghề mộc mỹ nghệ.

SẢN PHẨM “MỘC HÒA PHONG – HƯNG YÊN”

Làng nghề Hòa Phong phát triển sau so với một số làng nghề ở các tỉnh bạn, từ đó có rút kinh nghiệm bài học và phát triển đầu tư trang thiết bị, máy móc hiện đại đưa vào sản xuất, do vậy nhiều sản phẩm mới, độc đáo tinh xảo được suất hiện trên thị trường đồ Mộc mỹ nghệ, từng bước tạo dựng thương hiệu của làng nghề.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Làng nghề trên toàn quốc, nhất là các tỉnh thành lân cận như Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nam Định, Tây Nguyên, Tây Bắc và Trung quốc, Đài Loan...



Designed by EAC

Hình 3.12. Tờ rơi quảng cáo NHTT

HỆ THỐNG NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU "MỘC HÒA PHONG - HUNG YÊN"

Biển quảng cáo tấm lớn

HỘI NÔNG DÂN XÃ HÒA PHONG

MỘC HÒA PHONG - HUNG YÊN

Sản phẩm
đăng ký bảo hộ độc quyền Nhân hiệu tập thể

TỔ HỘI NGHỀ MỘC XÃ HÒA PHONG
Địa chỉ: xã Hòa Phong - thị xã Mỹ Hào - tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 097 6805 302

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ QUẢN LÝ KHCN TRÍ TUỆ VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 57, ngõ 167 Tây Sơn, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 0243 533 4029 Hotline: 098 5191 539
Email: quanlykhoaoc.vit@gmail.com

CHỦ SỞ HỮU NHÂN HIỆU TẬP THỂ "MỘC HÒA PHONG - HUNG YÊN"
HỘI NÔNG DÂN XÃ HÒA PHONG
Địa chỉ: xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 097 6805 302
Email: caoquanghung03@gmail.com

Hình 3.13. Biển quảng cáo tấm lớn NHTT

HỆ THỐNG NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU "MỘC HÒA PHONG - HUNG YÊN"

Áo

Mũ

Ô che nắng

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ QUẢN LÝ KHCN TRÍ TUỆ VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 57, ngõ 167 Tây Sơn, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 0243 533 4029 Hotline: 098 5191 539
Email: quanlykhoaoc.vit@gmail.com

CHỦ SỞ HỮU NHÂN HIỆU TẬP THỂ "MỘC HÒA PHONG - HUNG YÊN"
HỘI NÔNG DÂN XÃ HÒA PHONG
Địa chỉ: xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 097 6805 302
Email: caoquanghung03@gmail.com

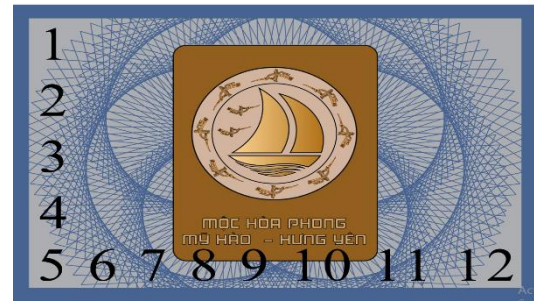
Hình 3.14. Quảng cáo NHTT trên đồng phục



Hình 3.15. Quảng cáo NHTT trên xe

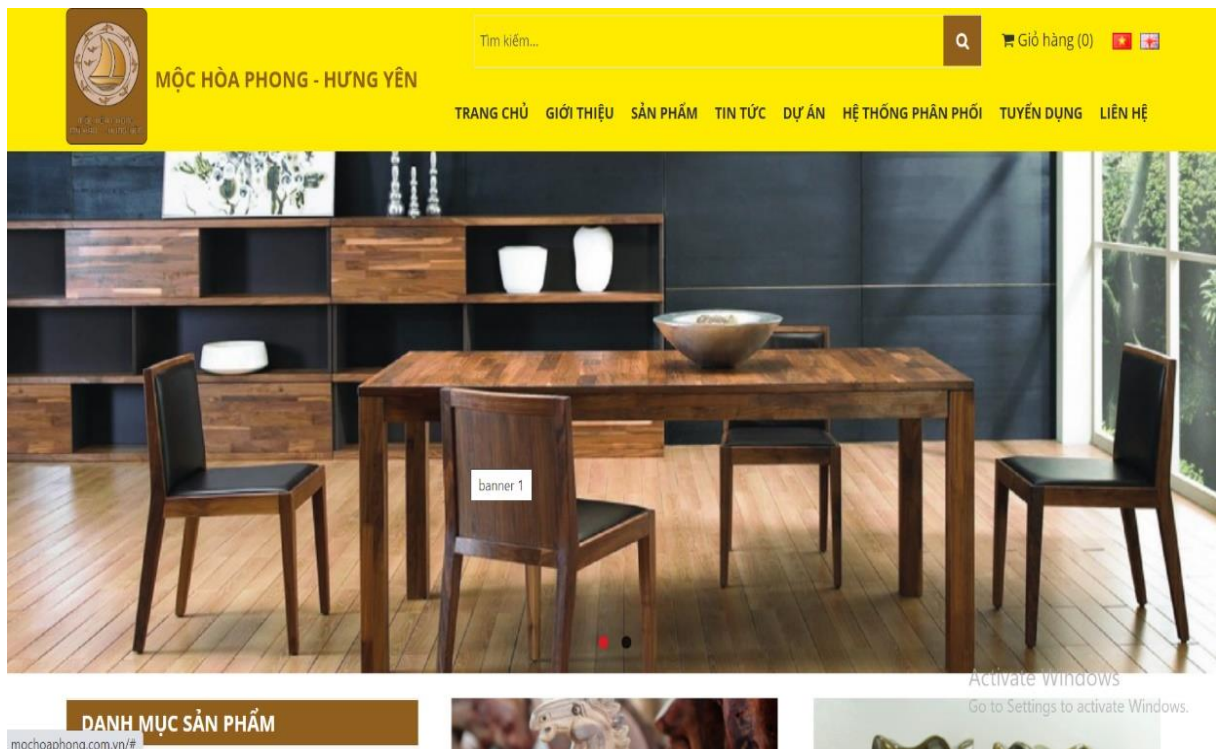


Hình 3.16. Biển hiệu Quảng cáo NHTT



Hình 3.17. Tem chống hàng giả NHTT

Về Website: Đơn vị chủ trì dự án đã tiến hành xây dựng website với tên miền là mochoaphong.com.vn . Với tên miền đã được đăng ký, đây là tiền đề để khẳng định quyền sở hữu thương hiệu từ đó phát triển thương hiệu, gia tăng giá trị thương hiệu trên thị trường.

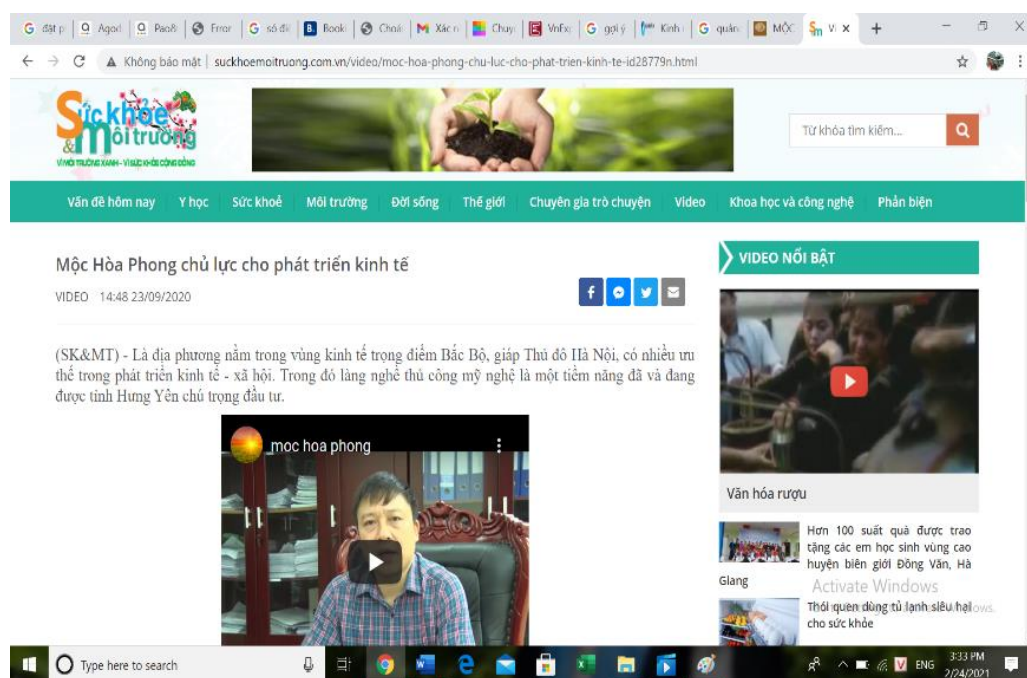


Hình 3.18. Màn hình chính website NHTT “Mộc Hòa Phong”

(Nguồn: Vinaintech, 2020)

Về phóng sự: Đăng 01 phóng sự trên truyền hình Hưng Yên và truyền hình Báo Tài nguyên môi trường. Trong quá trình triển khai dự án, đơn vị chủ trì đã chụp ảnh và ghi hình lại các hoạt động, sau đó đã quay 01 phóng sự đăng trên Sức khỏe và Môi trường (<http://suckhoemoitruong.com.vn/video/moc-hoa->

phong-chu-luc-cho-phat-trien-kinh-te-id28779n.html).



Hình 3.19. Màn hình chính bài báo NHTT “Mộc Hòa Phong”

(Nguồn: Vinaintech, 2020)

3.2.4.2. Điều tra nhu cầu tiêu dùng của thị trường đối với sản phẩm “Mộc Hòa Phong” mang NHTT

Mục đích điều tra: Nhằm đánh giá nhu cầu tiêu dùng đối với sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”. Đánh giá tổng thể về sản lượng tiêu thụ, thị hiếu của người tiêu dùng, chủng loại sản phẩm tiêu thụ, mẫu mã, mức độ nhận diện thương hiệu, kênh tiêu thụ sản phẩm ưa thích trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đối với sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”.

Phạm vi điều tra: Cuộc điều tra được thực hiện trên phạm vi tỉnh Hưng Yên (Thị xã Mỹ Hào, Huyện Khoái Châu, Huyện Yên Mỹ, thành phố Hưng Yên)

Đối tượng điều tra: Người tiêu dùng

Thời gian điều tra: Từ ngày 07/10/2019 đến ngày 11/10/2019.

Đơn vị chủ trì đã thiết kế 01 mẫu phiếu đảm bảo tính khoa học, đơn giản, dễ hiểu, dễ trả lời, sau đó gửi đến những người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
Số lượng phiếu điều tra: 400 phiếu/thị trường

Sau đó, xây dựng phương án điều tra, phân công cử cán bộ đi điều tra thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thông qua hình thức phát phiếu điều tra và lấy ý kiến của người tiêu dùng về sản phẩm mang NHTT Mộc Hòa Phong – Hưng Yên. Kết hợp với phỏng vấn sâu người tiêu dùng về thị hiếu, mong muốn, lý do dùng sản phẩm.

Số lượng phiếu khảo sát phát ra là 400 phiếu, số phiếu thu về là 400, số phiếu hợp lệ là 400. Tất cả các phiếu điều tra sau khi được làm sạch dữ liệu đã được đưa vào xử lý dữ liệu trên excel.

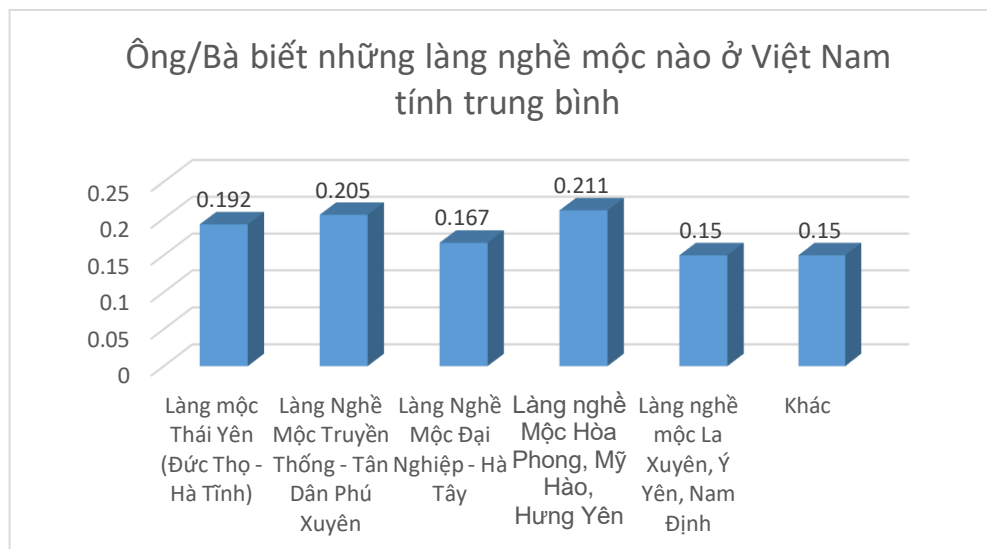
Bảng 3.5. Thời gian điều tra thị trường tiêu thụ sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”

TT	Tên huyện/thành phố	Số phiếu
1	Huyện Khoái Châu	100
2	Huyện Yên Mỹ	100
3	Thị xã Mỹ Hào	100
4	Thành phố Hưng Yên	100
Tổng số		400

(Nguồn: Vinaitnech, 2019)

Kết quả điều tra trường tiêu thụ sản phẩm mang NHTT “Mộc Hoà Phong” cho thấy: (1) Về mức độ nhận biết thương hiệu mộc Hòa Phong ngay tại tỉnh Hưng Yên vẫn còn hạn chế, tỷ lệ người tiêu dùng biết đến sản phẩm mộc Hòa Phong tập trung chủ yếu ở thành phố Hưng Yên. Nhắc đến nghề mộc, ở Việt Nam có khá nhiều làng nghề mộc nổi tiếng, khi người tiêu dùng được hỏi về biết đến những làng nghề mộc nào ở Việt Nam, thì mộc truyền thống Tân Dân, Phú Xuyên và mộc Hòa Phong có tỷ lệ bằng nhau và cao nhất là 21%, tiếp theo là mộc Thái Yên (19,2%), còn lại là các làng nghề mộc Đại Nghiệp – Hà Tây, mộc La Xuyên, Ý Yên có tỷ lệ trả lời thấp hơn...

Đơn vị tính: %

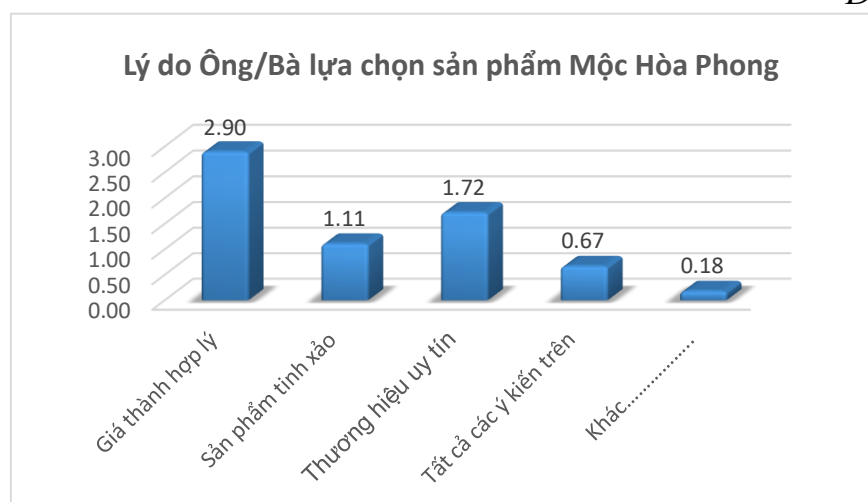


Biểu đồ 3.3. Mức độ biết đến các làng nghề mộc tại Việt Nam của người tiêu dùng tính trung bình

Nguồn: Kết quả điều tra của dự án, 2019

(2) Về lý do chọn Mộc Hòa Phong, người tiêu dùng lựa chọn với lý do giá thành hợp lý chiếm tỷ lệ cao nhất (2,9%), thương hiệu uy tín chiếm 1,72%, sản phẩm tinh xảo là 1,11 còn lại là các ý kiến khác. Như vậy có thể thấy, lý do người tiêu dùng chọn mộc Hòa Phong hiện nay phần lớn là do giá thành của sản phẩm, chứ chưa phải là do độ tinh xảo. Các hộ chế tác mộc dân dụng và mộc mỹ nghệ cần quan tâm nhiều hơn đến độ tinh xảo để tạo sự khác biệt của mộc Hòa Phong so với các sản phẩm mộc khác.

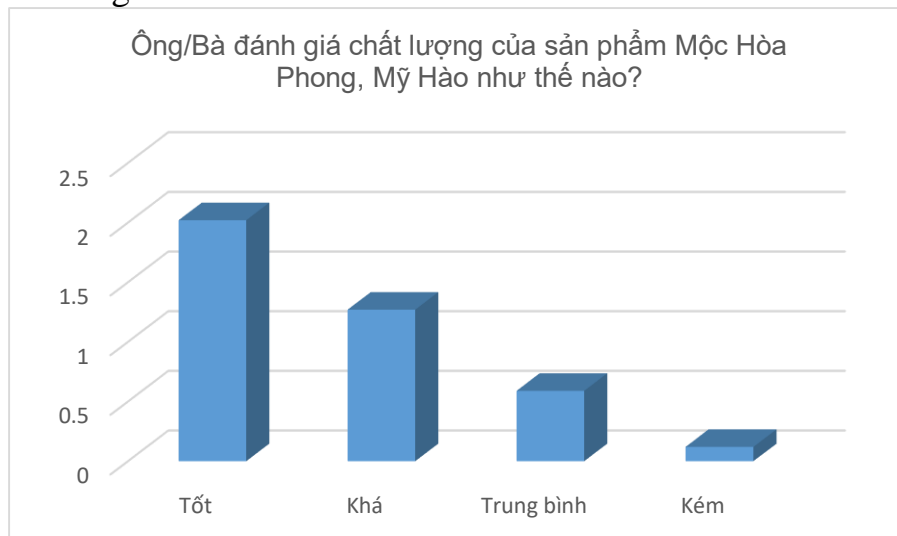
Đơn vị tính: %



Biểu đồ 3.4. Lý do lựa chọn sản phẩm Mộc Hòa Phong

Nguồn: Kết quả điều tra của dự án, 2019

(3) Với tỷ lệ trả lời về chất lượng của Mộc Hòa Phong cho thấy, Mộc Hoà Phong Hưng Yên được người tiêu dùng đánh giá chất lượng tốt chiếm tỷ lệ cao trong cả Mỹ Hào, Khoái Châu, Yên Mỹ và thành phố Hưng Yên. Đánh giá chất lượng kém cũng có những người trả lời nhưng hầu hết đều là ở mức thấp. Với kết quả trả lời này vừa giúp cho nghề Mộc Hòa Phong vui mừng nhưng bên cạnh đó cũng đòi hỏi người làm nghề mộc tại Hòa Phong còn phải cố gắng nhiều hơn nữa để ngày càng tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng, xứng đáng với sự tin yêu của người tiêu dùng.



Đơn vị tính: %

Biểu đồ 3.5. Đánh giá chất lượng của sản phẩm Mộc Hòa Phong, Mỹ Hào

Nguồn: Kết quả điều tra của dự án, 2019

Từ kết quả khảo sát thị trường sản phẩm Mộc Hòa Phong, cho thấy, để thúc đẩy phát triển nghề mộc, tạo thu nhập bền vững cho người chế tác và phát triển thị trường trên phạm vi rộng, cần:

- Tăng cường nâng cao chất lượng cho sản phẩm mộc, đa dạng hóa sản phẩm
- Tăng cường xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận; xây dựng các gian hàng giới thiệu sản phẩm tại các điểm du lịch để nhằm quảng bá sản phẩm.
- Đẩy mạnh hoạt động của Tổ hội nghề mộc xã Hòa Phong, thành lập thêm các tổ hợp tác và hợp tác xã nghề để tạo sự liên kết về phát triển sản phẩm mộc đồng thời tạo sự liên kết trong hoạt động kinh doanh sản phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về việc đăng ký sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong” và hỗ trợ hộ sản xuất cá thể/hợp tác xã tham gia đăng ký sử dụng nhãn hiệu tập thể.

3.2.4.3. Xây dựng chuyên đề: Phát triển thương hiệu Mộc Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

Thương hiệu là một trong những tài sản lớn nhất của doanh nghiệp, cần phải được làm cẩn thận để đảm bảo sự phát triển đúng đắn và thực sự đại diện cho doanh nghiệp. Xây dựng thương hiệu là chiến lược cạnh tranh dài hạn giúp tạo ra sự trung thành bền vững của khách hàng. Nó đòi hỏi phải có sự cân nhắc kỹ lưỡng về sứ mệnh doanh nghiệp, suy nghĩ sáng tạo và một mong muốn mạnh mẽ kết nối các yếu tố về con người từ khách hàng đến nhân viên. Bắt đầu bằng việc nghiên cứu, xác định điểm khác biệt của doanh nghiệp, điều gì khiến khách hàng bỏ tiền ra mua sản phẩm của cơ sở/tổ chức đó. Tiếp đến là phát triển logo, slogan, các chương trình quảng bá, truyền thông ... Để tiếp cận vấn đề một cách dễ dàng và có cái nhìn tổng quan về quy trình xây dựng thương hiệu bài bản, cần thực hiện 11 bước: (1). Xác định công chúng mục tiêu; (2) Tuyên bố sứ mệnh của thương hiệu; (3). Nghiên cứu thị trường; (4). Tìm ra điểm khác biệt; (5). Xây dựng logo và khẩu hiệu; (6). Xây dựng tiếng nói thương hiệu; (7). Xây dựng thông điệp; (8). Cá nhân hóa thương hiệu; (9). Tích hợp thương hiệu trong mọi khía cạnh của doanh nghiệp; (10). Giữ tính thống nhất cho thương hiệu; (11). Hãy là người ủng hộ thương hiệu mạnh mẽ nhất. Các doanh nghiệp dù lớn hay nhỏ, muốn phát triển thương hiệu đều cần biết đến nguyên tắc trên làm cơ sở để cụ thể hóa thành các chương trình cho phù hợp với đặc thù sản phẩm.

Mộc Hòa Phong hiện đã có website, có tên miền là mochoaphong.com.vn, các thành viên ban chủ nhiệm dự án đã đăng bài lên web, đây mới chỉ các công cụ khởi đầu làm tiền đề để phát triển thương hiệu. Muốn phát triển thương hiệu bền vững thời gian tới Hội Nông dân xã Hòa Phong cần sử dụng Dịch vụ biên tập và định hướng nội dung website nhằm thu hút người đọc phù hợp với lĩnh vực kinh doanh và sản phẩm Dịch vụ SEO tổng thể phủ rộng trên Google. Hiện nay, Google vẫn là

công cụ tiếp cận người dùng và phát triển thương hiệu hiệu quả nhất. Quảng cáo Google Adwords: Tiếp cận khách hàng nhanh chóng thông qua công cụ tìm kiếm phổ biến nhất hiện nay Google. Quảng cáo Google Display Network (GDN): Xuất hiện trên các trang web nổi tiếng trong khắp cả nước có đặt mã Google AdSense. Quảng cáo Facebook Ads: Tiếp cận khách hàng tiềm năng thông qua mạng xã hội lớn nhất thế giới hàng tỉ người dùng. Viết bài PR: Để phát triển thương hiệu, các bài viết PR là một phần không thể thiếu để xây dựng hình ảnh doanh nghiệp và sản phẩm đến với khách hàng tiềm năng. Phát triển Fan page để tạo kênh tương tác rộng với khách hàng.

3.2.4.4. Xây dựng chuyên đề: Tăng cường năng lực cho các tác nhân của chuỗi giá trị sản phẩm mang NHTT "Mộc Hòa Phong"

Trong mô hình chuỗi giá trị của Porter chia thành hai mảng chính cho kinh doanh gồm: Hoạt động hỗ trợ và hoạt động chính. Về cơ bản, tổng thể có 9 (chín) loại hoạt động tạo ra giá trị trong toàn chuỗi. Nhóm hoạt động chính thì bao gồm năm loại hoạt động: Đưa nguyên vật liệu vào kinh doanh; vận hành, sản xuất – kinh doanh; vận chuyển ra bên ngoài; marketing và bán hàng; cung cấp các dịch vụ liên quan. Nhóm hỗ trợ chứa các hoạt động tạo ra giá trị bao gồm: Hạ tầng, quản trị nhân lực, công nghệ và mua sắm. Các hoạt động hỗ trợ xảy ra bên trong từng loại hoạt động chính. Xét ở một góc độ khác, chuỗi giá trị còn được nhìn thông qua các quá trình kinh doanh chủ đạo, bao gồm: (a) Quá trình phát triển công nghệ sản phẩm; (b) Quá trình quản trị kho và nguyên vật liệu, đầu vào; (c) Quá trình từ bán hàng tới thanh toán; và (d) Quá trình cung cấp dịch vụ. Theo nghĩa rộng, chuỗi giá trị là một phức hợp các hoạt động do nhiều người tham gia khác nhau thực hiện (người sản xuất sơ cấp, người chế biến, thương nhân, người cung cấp dịch vụ...) để biến một nguyên liệu thô thành thành phẩm được bán lẻ. Chuỗi giá trị bắt đầu từ hệ thống sản xuất nguyên liệu thô và chuyên dịch theo các mối liên kết với các doanh nghiệp khác trong kinh doanh, lắp ráp hoặc chế biến. Vì vậy, khi thực hiện phân tích chuỗi giá trị đem lại nhiều ý nghĩa thiết thực cho những người vận dụng phương pháp này.

Tác nhân là một “tế bào” sơ cấp với các hoạt động kinh tế là trung tâm, hoạt động độc lập và tự quyết định hành vi của mình. Tác nhân có thể là những hộ gia đình hoặc những doanh nghiệp... tham gia trong các ngành hàng thông qua hoạt động kinh tế của họ. Có thể chia tác nhân làm 2 loại: Tác nhân là người thực hiện và tác nhân tinh thần có tính tượng trưng. Nếu theo nghĩa rộng, tác nhân thường được dùng để nói một tập hợp các đơn vị có cùng một hoạt động. Trong chuỗi giá trị sản phẩm thường có hai nhóm tác nhân chủ yếu: (1) Nhóm tác nhân cung cấp các yếu tố đầu vào cho sản xuất và (2) Nhóm tác nhân tiêu thụ các sản phẩm của sản xuất. Nhóm tác nhân cung cấp đầu vào chủ yếu là thị trường lao động tự do, cung cấp nhân lực, các đại lý cung cấp vật tư nông nghiệp (cung cấp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...), các cơ quan quản lý (cung cấp thông tin, kỹ thuật, đào tạo tập huấn...), các ngân hàng thương mại (cung ứng vốn). Các tác nhân tiêu thụ sản phẩm của hộ gia đình/cơ sở/doanh nghiệp là hệ thống thu gom và sơ chế của địa phương, các đại lý/cửa hàng bán lẻ, các trung tâm thương mại, các điểm bán hàng.

Chuỗi giá trị sản xuất “Mộc Hòa Phong” mang NHTT bước đầu đã được xác định gồm 03 tác nhân chính là: Cơ sở sản xuất “Mộc Hòa Phong”, các cơ sở bán lẻ/bán buôn/đại lý và người tiêu dùng cuối cùng.

Cơ sở sản xuất: “Mộc Hòa Phong” được sản xuất và kinh doanh ở xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên. Người tiêu dùng dễ dàng mua được sản phẩm “Mộc Hòa Phong” thành phẩm khi tới xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên. Các cơ sở/hộ gia đình sản xuất chủ yếu tập trung ở các thôn Vân Dương, Thuận Mỹ, Phúc Miếu và Hòa Lạc Hòa Đàm, Hòa Lạc và Phúc Lai, xã Hòa Phong, sản phẩm đạt chất lượng và độ tinh xảo tốt hơn các cơ sở khác trong khu vực. Trong các cơ sở chế tác và kinh doanh có một số hộ hoạt động với quy mô lớn tiêu biểu như cơ sở chế biến gỗ Vũ Văn Công ở thôn Vân Dương, xưởng đồ gỗ mỹ nghệ có tiếng của anh Nguyễn Văn Đủ ...

Các cơ sở bán lẻ/bán buôn/đại lý/showroom: Sản phẩm trong chuỗi giá trị của sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong” chủ yếu phục vụ thị trường trong nước, trong đó tập trung phần lớn tại thị trường Hưng Yên, một số cơ sở xuất hàng

cho các điểm ngoài tỉnh như Bắc Ninh, Nam Định và Hà Nội. Theo ý kiến của các cơ sở sản xuất “Mộc Hòa Phong”, sản phẩm “Mộc Hòa Phong” hiện nay được tiêu thụ thông qua hệ thống phân phối, bán lẻ tại địa phương, hoặc một số cơ sở cung cấp cho các cửa hàng tại các vùng lân cận nhưng người tiêu dùng không biết đây là sản phẩm của Hoà Phong – Mỹ Hào – Hưng Yên.

Và người tiêu dùng cuối cùng: Hiện nay người tiêu dùng sản phẩm mộc Hòa Phong Hưng Yên mới chỉ tập trung ở trong tỉnh Hưng Yên. Trong báo cáo kết quả điều tra thị trường tiêu thụ sản phẩm cho thấy, còn khá nhiều người chưa biết đến hoặc chưa nghe đến thương hiệu mộc Hòa Phong.

Nhận xét: Mọi quan hệ của 3 tác nhân trong chuỗi giá trị Mộc Hòa Phong Hưng Yên còn khá lỏng lẻo, chưa có sự kết nối thông qua các công cụ marketing của thị trường. Trong thời gian tới, Hội Nông dân xã Hòa Phong cần quan tâm xây dựng phương án để tăng cường mối liên kết 3 tác nhân trong chuỗi giá trị nhằm phát triển thương hiệu rộng rãi trên thị trường.

3.2.4.5. Tổ chức hội thảo phát triển thị trường sản phẩm “Mộc Hòa Phong” mang NHHTT

- Thời gian tổ chức: 21/8/2020.

- Địa điểm tổ chức: Hội trường UBND xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

- Thành phần tham dự: Sở KH-CN Hưng Yên, UBND thị xã Mỹ Hào, UBND xã Hòa Phong, BCH Hội Nông dân xã Hòa Phong, các thành viên trong Tổ hội nghề mộc xã Hòa Phong, đại diện các thôn trong xã Hòa Phong, các cơ sở sản xuất kinh doanh mộc trên địa bàn xã Hòa Phong.

- Đại biểu: 40 người

- Nội dung Hội thảo: Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tiêu thụ sản phẩm mộc Hòa Phong từ chất lượng, mức độ tiêu thụ, khả năng nhận diện thương hiệu trên thị trường.

- Kết quả: Dự án nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các cấp lãnh đạo từ cấp huyện đến cấp xã, sự ủng hộ nhiệt tình của Tổ hội nghề mộc xã Hòa Phong và các cơ sở sản xuất kinh doanh mộc trên địa bàn xã Hòa Phong. Người sản xuất rất phấn

khởi vì sản phẩm của mình từ đây đã có thương hiệu riêng và sẽ được nhiều người biết đến.

3.2.5. Nội dung 5: Tổ chức Tập huấn

3.2.5.1. Tập huấn kiến thức về nhãn hiệu và thương hiệu (1 lớp)

- Thời gian tổ chức: 15/11/2019

- Địa điểm tổ chức: Hội trường UBND xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

- Thành phần tham dự: Sở KH-CN Hưng Yên, UBND thị xã Mỹ Hòa, UBND xã Hòa Phong, BCH Hội Nông dân xã Hòa Phong, các thành viên trong Tổ hội nghề mộc xã Hòa Phong, đại diện các thôn trong xã Hòa Phong, các cơ sở sản xuất kinh doanh mộc trên địa bàn xã Hòa Phong.

- Số lượng học viên: 60 người

- Nội dung tập huấn: Tập huấn cho cán bộ quản lý cấp huyện, cấp xã, cấp thôn và các hộ sản xuất kinh doanh mộc trên địa bàn về kiến thức về nhãn hiệu, thương hiệu, các quy định trong Luật sở hữu trí tuệ.

- Kết quả thu được: 100% người tham dự nâng cao nhận thức về bảo hộ nhãn hiệu, tầm quan trọng và giá trị khi sản phẩm kinh doanh trên thị có thương hiệu, sự cần thiết phải giữ gìn và bảo hộ thương hiệu.

3.2.5.2. Tập huấn các quy chế, quy định trong việc quản lý và sử dụng NHHTT "Mộc Hòa Phong "

- Thời gian tổ chức: ngày 21-22/11/2019 (02 lớp)

- Địa điểm tổ chức: Hội trường UBND xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

- Thành phần tham dự: Sở KH-CN Hưng Yên, UBND thị xã Mỹ Hòa, UBND xã Hòa Phong, BCH Hội Nông dân xã Hòa Phong, các thành viên trong Tổ hội nghề mộc xã Hòa Phong, đại diện các thôn trong xã Hòa Phong, các cơ sở sản xuất kinh doanh mộc trên địa bàn xã Hòa Phong.

- Số lượng học viên: 60 người/lớp

- Nội dung tập huấn: Hướng dẫn các đại biểu cách tạo hồ sơ đăng ký nhãn

hiệu, nắm bắt các nội dung trong các quy chế, quy định về việc quản lý và sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”.

Kết quả thu được: Các cán bộ quản lý của địa phương và các cơ sở/hộ sản xuất kinh doanh sản phẩm mộc trên địa bàn đã nắm bắt và biết cách tạo hồ sơ đăng ký quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hoà Phong”.

3.2.5.3. Tập huấn kỹ năng kinh doanh cho các cơ sở chế tác và kinh doanh mộc mang NHTT “Mộc Hòa Phong”

- Thời gian tổ chức: ngày 27-28/8/2020

- Địa điểm tổ chức: Hội trường UBND xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

- Thành phần tham dự: Sở KH-CN Hưng Yên, UBND thị xã Mỹ Hào, UBND xã Hòa Phong, BCH Hội Nông dân xã Hòa Phong, các thành viên trong Tổ hội nghề mộc xã Hòa Phong, đại diện các thôn trong xã Hòa Phong, các cơ sở sản xuất kinh doanh mộc trên địa bàn xã Hòa Phong.

- Nội dung tập huấn: Tập huấn kỹ năng quản lý và bán hàng, văn hóa kinh doanh cho các cơ sở/hộ/hợp tác xã sản xuất kinh doanh sản phẩm mộc trên địa bàn xã Hòa Phong.

- Số lượng học viên: 60 người/ngày x 2 ngày

Kết quả đạt được của các lớp tập huấn: Thông qua các lớp tập huấn, các cán bộ quản lý của địa phương và các cơ sở/hộ sản xuất kinh doanh sản phẩm mộc trên địa bàn đã nắm được các quy định trong luật sở hữu trí tuệ về bảo hộ nhãn hiệu, đánh giá được giá trị sản phẩm của mình, nắm được kiến thức trong việc đăng ký quyền sử dụng NHTT và các thủ tục liên quan, nắm được kỹ năng kinh doanh nhằm sử dụng nhãn hiệu và phát huy hơn nữa giá trị của sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong – Hưng Yên”.

3.2.6. Tổ chức Hội nghị tự đánh giá

- Thời gian tổ chức: 20/2/2021

- Địa điểm tổ chức: Phòng họp Công ty TNHH Nghiên cứu, Ứng dụng và Quản lý KH-CN Trí tuệ Việt Nam, tại địa chỉ số 57, ngõ 167 Tây Sơn, Phường

Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Thành phần tham dự: Đại diện Cục Sở hữu trí tuệ; Trường Đại học Thăng Long; Đại học Thương mại; Công ty TNHH Nghiên cứu, Ứng dụng và Quản lý KHCN Trí tuệ Việt Nam.

- Đại biểu: 17 người

- Nội dung Hội nghị: Đánh giá kết quả thực hiện dự án, trên cơ sở kết quả tự đánh giá, đơn vị chủ trì đã đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên tổ chức nghiệm thu cấp Tỉnh dự án.

- Kết quả: Hội nghị tự đánh giá dự án đạt yêu cầu về nội dung, sản phẩm, chất lượng, tiến độ, đủ điều kiện nghiệm thu cấp Tỉnh. 100% các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí với kết quả đã đạt được của dự án và đề nghị Sở Khoa học Công nghệ nghiệm thu cấp Tỉnh.

3.3. Đánh giá chung quá trình thực hiện dự án và ý nghĩa khoa học và hiệu quả kinh tế xã hội

3.3.1. Đánh giá chung quá trình thực hiện dự án

Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển NHTT “Mộc Hòa Phong” cho sản phẩm nghề mộc, xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên được thực hiện trong 2 năm từ 14/03/2019 đến 14/03/2021. Trong thời gian thực hiện dự án, đơn vị chủ trì đã gặp được những điều kiện thuận lợi và những vấn đề khó khăn như sau:

Thuận lợi:

- Dự án nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các cấp ban ngành của tỉnh Hưng Yên (UBND tỉnh, Sở KH&CN, Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hòa, UBND xã Hòa Phong, Hội Nông dân xã Hòa Phong trong việc phê duyệt cho thực hiện dự án và các công việc hỗ trợ các thủ tục đăng ký nhãn hiệu tập thể.

- Dự án nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các cấp chính quyền và các cơ sở sản xuất kinh doanh mộc trên địa bàn thị xã trong việc tổ chức điều tra, khảo sát; phát triển thị trường; tổ chức hội thảo – tập huấn trên địa bàn thị xã.

Khó khăn:

Ở xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hòa, hầu hết các cơ sở sản xuất kinh doanh mộc

đều chưa có giấy phép đăng ký kinh doanh. Các cơ sở sản xuất chưa có sự liên kết, chủ yếu phát triển theo từng nhóm các gia đình, chưa có sự kết nối giữa các thành viên để đảm bảo về đầu vào lẫn đầu ra cho sản phẩm.

Nhiều tổ chức/cá nhân làm nghề mộc ở Hòa Phong hiện vẫn chưa thực sự nhiệt huyết với việc tham gia sử dụng NHTT vì họ chưa nhận thấy tầm quan trọng/ảnh hưởng của hoạt động này trong đời sống cũng như hoạt động kinh doanh. Chưa biết tận dụng khai thác giá trị của tem nhãn, phương tiện quảng bá để tăng giá trị kinh tế khi thương mại sản phẩm trên thị trường.

3.3.2. Ý nghĩa khoa học và hiệu quả kinh tế xã hội

3.3.2.1. Ý nghĩa khoa học

Sự thành công của dự án, ngoài việc tác động đến người sản xuất, thúc đẩy các hoạt động thương mại tại địa phương, các kết quả của dự án còn tác động đến những đối tượng khác như:

- Kết quả triển khai sẽ là bài học kinh nghiệm cho các địa phương khác trong Tỉnh và cả nước học tập, xây dựng và vận hành hệ thống quản lý Nhãn hiệu tập thể theo quy định của Nhà nước.

- Ngoài ra, hệ thống quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” còn là kinh nghiệm để các địa phương khác áp dụng cho quá trình xác lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm nổi tiếng tương tự trong tỉnh.

- Các quy trình sử dụng và quản lý nhãn hiệu tập thể sẽ được phổ biến rộng rãi đến người sản xuất và kinh doanh, người tiêu dùng các sản phẩm mang NHTT “Mộc Hòa Phong”.

3.3.2.2. Hiệu quả kinh tế - xã hội

- Sản phẩm “Mộc Hòa Phong” là sản phẩm phẩm nổi tiếng và đặc thù của thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên. Sau khi được cấp giấy chứng nhận, sản phẩm được sản xuất ra ngày càng tăng về số lượng và kiểm soát tốt hơn về chất lượng do các hộ thành viên tham gia sản xuất phải tuân thủ chặt chẽ các quy định về quản lý và sử dụng NHTT. Từ đó, sản phẩm Mộc Hòa Phong được người tiêu dùng biết đến rộng rãi, thị trường được mở rộng ra nhiều tỉnh thành trong cả nước như Nghệ An,

Thái Nguyên, Quảng Ninh...

- Kết quả của dự án về phương pháp xây dựng hệ thống tổ chức, thương mại và quản lý chất lượng có thể dùng làm tài liệu để tham khảo, áp dụng cho việc xây dựng và triển khai các dự án xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm tương tự trên địa bàn Tỉnh Hưng Yên.

PHẦN 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

4.1. Kết luận

Việc thực hiện dự án: “*Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” dùng cho sản phẩm nghề mộc của huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên*” là thật sự cần thiết. Dự án được triển khai thực hiện với sự chỉ đạo và phối hợp của Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hòa, xã Hòa Phong, Hội Nông dân xã Hòa Phong, Tổ Hội nghề mộc xã Hòa Phong đơn vị chủ trì và các hộ sản xuất/hợp tác xã/doanh nghiệp chế tác và kinh doanh mộc trên đại bàn xã Hòa Phong. Đặc biệt, dự án có sự tham gia tích cực của các hộ, cơ sở sản xuất kinh doanh mộc. Kết quả nghiên cứu của dự án đã khẳng định được danh tiếng, tính chất và chất lượng đặc trưng của sản phẩm mang NHHTT “Mộc Hòa Phong”. Đây chính là căn cứ để thực hiện đăng ký nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” đáp ứng các điều kiện đăng ký nhãn hiệu tập thể theo quy định của luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11.

Đơn vị chủ trì dự án đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị cá nhân có liên quan hoàn thành các hoạt động của dự án. Các kết quả, sản phẩm đầu ra của dự án đảm bảo về số lượng, chất lượng trong khuôn khổ cho phép về thời gian và kinh phí như hợp đồng được ký kết với Sở Khoa học Công nghệ Hưng Yên. Với những kết quả đạt được, dự án đã:

- Góp phần khẳng định và tôn vinh danh tiếng của sản phẩm mang NHHTT "Mộc Hòa Phong" trong và ngoài tỉnh.
- Góp phần duy trì chất lượng đặc trưng của sản phẩm, duy trì chất lượng sản phẩm, nâng cao lợi thế cạnh tranh của sản phẩm mang NHHTT “Mộc Hòa Phong” trên thị trường và đóng góp vào đời sống kinh tế của người dân thị xã Mỹ Hòa nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung.
- Là căn cứ pháp lý quan trọng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng nhãn hiệu tập thể, chống lại các hành vi xâm phạm quyền.
- Là cơ sở quan trọng để thực hiện kế hoạch khoanh vùng và phát triển vùng sản xuất, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

4.2. Kiến nghị

Dự án đã hoàn thành các nội dung cơ bản. Song vẫn còn những khó khăn cần

tháo gỡ để quá trình sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong” được thuận lợi và đảm bảo tính bền vững của kết quả dự án, Đơn vị chủ trì kính đề nghị các sở ban ngành của tỉnh Hưng Yên quan tâm, tạo điều kiện:

- Tăng cường tuyên truyền cho người dân tham gia đăng ký sử dụng NHTT và thực hiện đúng các quy định sử dụng NHTT “Mộc Hòa Phong”. Hướng dẫn các cơ sở/hộ chế tác và kinh doanh sử dụng nhãn hiệu tập thể Mộc Hòa Phong hiệu quả như cách thức dán tem, sử dụng các công cụ nhận diện thương hiệu của NHTT để quảng bá sản phẩm rộng rãi.

- Có chính sách hỗ trợ về vốn, chính sách thuế để tạo điều kiện cho các hộ chế tác, kinh doanh nghề mộc trên địa bàn xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển vùng sản xuất (*theo Bản đồ vùng sản xuất*).

- Hỗ trợ các cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh nghề mộc từng bước tăng cường hoạt động marketing và hoạt động xây dựng, phát triển thương hiệu “Mộc Hòa Phong – Hưng Yên” được đúng hướng; Hỗ trợ các hộ sản xuất kinh doanh nghề mộc xã Hòa Phong tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh để quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu.

- Trong các hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, các doanh nghiệp trong thị xã Mỹ Hào và tỉnh Hưng Yên cần ưu tiên sử dụng các sản phẩm đặc trưng và nổi tiếng ở địa phương. Đây cũng là giải pháp kích cầu và quảng bá sản phẩm hiệu quả, tốn ít chi phí nhằm giúp người dân phát triển nghề mộc trong thời gian tới.

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN

TS. VƯƠNG THỊ THANH TRÌ

TS. VƯƠNG THỊ THANH TRÌ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19/06/2009.
2. Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5373:1991, Đồ gỗ – yêu cầu kỹ thuật.
3. Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4741:1989, Đồ gỗ – thuật ngữ và định nghĩa
4. <http://quehuongonline.vn/gioi-thieu-ban-sac-van-hoa/nghe-moc-hoa-phong-44480.htm>
5. <http://suckhoemoitruong.com.vn/video/moc-hoa-phong-chu-luc-cho-phat-trien-kinh-te-id28779n.html>

PHỤ LỤC 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY TẬP THỂ SỬ DỤNG
NHÃN HIỆU TẬP THỂ “MỘC HÒA PHONG”

Kính gửi: **Hội Nông dân xã Hòa Phong**

Tên (đơn vị, cá nhân) đề nghị:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....

Quyết định thành lập hoặc giấy phép kinh doanh (nếu có):.....

Sau khi nghiên cứu các quy định về quản lý, sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”, liên hệ với điều kiện cụ thể của đơn vị, chúng tôi đăng ký được cấp Giấy chứng nhận sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”:

Loại sản phẩm đề nghị cấp:.....

Quy mô sản xuất, kinh doanh của đơn vị:.....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh của đơn vị:.....

Hồ sơ kèm theo:

- Bản cam kết về việc sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”.

Chúng tôi cam đoan những thông tin đăng ký trên là đúng sự thật; đồng thời cam kết thực hiện nghiêm, đầy đủ các yêu cầu của Nhà nước quy định về quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”.

Hòa Phong, ngày..... tháng..... năm.....

TỔ chức/cá nhân

(ký tên, đóng dấu nếu có)

PHỤ LỤC 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT VỀ VIỆC SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ
“MỘC HÒA PHONG”

Kính gửi: **Hội Nông dân xã Hòa Phong**

Tên (đơn vị, cá nhân):.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....

Quyết định thành lập hoặc giấy phép kinh doanh (nếu có):.....

Nếu được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”, chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các quy định liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu tập thể nhằm duy trì, bảo vệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển giá trị tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”:

1. Sử dụng đúng và chính xác nhãn hiệu tập thể gồm cả tên nhãn hiệu và hình ảnh logo.
2. Chỉ sử dụng nhãn hiệu tập thể cho các loại sản phẩm đã được cơ quan quản lý cấp giấy tập thể sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”.
3. Nhãn hiệu tập thể được sử dụng kèm với nhãn hiệu chính thức của đơn vị, nhưng không sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” làm nhãn hiệu chính cho sản phẩm của mình.
4. Không được tự ý chuyển nhượng nhãn hiệu tập thể dưới bất kỳ hình thức nào.
5. Phổ biến và cung cấp đầy đủ cho các thành viên thông tin cần thiết có liên quan đến nhãn hiệu tập thể, sử dụng nhãn hiệu tập thể.
6. Chấp hành chế độ kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của Cơ quan quản lý nhãn hiệu tập thể việc sử dụng nhãn hiệu của đơn vị.
7. Đóng các khoản phí, lệ phí theo quy định.

8. Thực hiện đầy đủ các nội dung của Quy định này và các quy định tại quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”.

9. Tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các quy định liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu tập thể nhằm duy trì, bảo vệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển giá trị tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”.

10. Duy trì và bảo đảm chất lượng hàng hóa mang nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong”.

Nếu vi phạm những điều đã cam kết trên, chúng tôi xin chịu mọi hình thức xử lý của cơ quan quản lý nhà nước.

Hòa Phong, ngày..... tháng.... năm.....

Tổ chức/cá nhân cam kết

(ký tên, đóng dấu nếu có)

PHỤ LỤC 3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN GIẤY TẬP THỂ
QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ “MỘC HÒA PHONG” CHO
SẢN PHẨM MỘC CỦA THỊ XÃ MỸ HÀO, TỈNH HƯNG YÊN

Kính gửi: **Hội Nông dân xã Hòa Phong**

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Họ và tên người đại diện (nếu là tổ chức):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax:

ĐỀ NGHỊ

Về việc:

Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận

Gia hạn Giấy chứng nhận

Cấp lại Giấy chứng nhận

Lý do:

Thay đổi tên và địa chỉ của Tổ chức, cá nhân đã ghi trên Giấy chứng nhận.

Giấy chứng nhận bị mờ, hoen ố, rách nát.

Giấy chứng nhận bị mất, thất lạc.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể hết thời hạn hiệu lực.

Nội dung thay đổi:

Thay đổi tên và địa chỉ của Tổ chức, cá nhân đã ghi trên Giấy chứng nhận

Tên cũ	Tên mới	Ghi chú

Địa chỉ cũ	Địa chỉ mới	Ghi chú

Tôi/chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là chính xác, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Danh mục các tài liệu kèm theo *Hòa Phong, ngày tháng năm 2021*

Giấy chứng nhận gốc

Tổ chức/cá nhân

Các tài liệu khác

(ký tên, đóng dấu nếu có)

Xác nhận của chính quyền địa phương

(trong trường hợp bị mất hoặc thất lạc giấy chứng nhận)

PHỤ LỤC 4

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRONG THỜI GIẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN







PHỤ LỤC 5
PHIẾU ĐIỀU TRA

**HIỆN TRẠNG VÙNG SẢN XUẤT SẢN PHẨM MANG NHÃN HIỆU TẬP
THỂ “MỘC HÒA PHONG” DÙNG CHO CÁC SẢN PHẨM NGHỀ MỘC
CỦA XÃ HÒA PHONG, THỊ XÃ MỸ HÀO, TỈNH HƯNG YÊN**

Để có căn cứ thực tiễn phục vụ nghiên cứu dự án: *Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” dùng cho các sản phẩm nghề mộc của xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên*. Kính mong Ông/Bà cung cấp cho chúng tôi một số thông tin bằng cách tích ✓ vào phương án trả lời bên cạnh hoặc điền câu trả lời thích hợp vào chỗ (.....).

(Nội dung điều tra, khảo sát chỉ có giá trị để làm tài liệu nghiên cứu của Dự án).

Trân trọng cảm ơn Ông/Bà!

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

Họ và tên:.....

Địa chỉ:.....

Giới tính: Nam Nữ

Độ tuổi:

Dưới 25 tuổi

Từ 25 - 40 tuổi

Từ 41 - 60 tuổi

Trên 60 tuổi

B. CÂU HỎI KHẢO SÁT

1. Ông/Bà đang sản xuất theo mô hình nào?

Hộ sản xuất cá thể

Cơ sở sản xuất

Doanh nghiệp

Khác:

2. Cơ sở của Ông/Bà đang sản xuất các loại sản phẩm nghề mộc nào?

- Mộc Dân dụng Mộc dân dụng và Mộc mỹ nghệ
- Mộc Mỹ nghệ Khác:.....

3. Các loại gỗ nguyên liệu mà xưởng mộc Ông/Bà thường sử dụng để chế tác đồ mộc mỹ nghệ/dân dụng?

- Gỗ nhóm I: Cẩm lai, Gụ, Mun, Sưa, Trắc... Gỗ nhóm IV: Mít, sụ ...
- Gỗ nhóm II: Đinh, Lim, Sến, Táu... Gỗ nhóm V: Sếu, Tràm, Sà cừ, Xoài...
- Gỗ nhóm III: Chò chỉ, huỳnh, giổi... Khác.....

4. Nguồn gốc nguyên liệu gỗ mà xưởng mộc Ông/Bà đang sử dụng từ quốc gia nào?

- Việt Nam Nhật Bản
- Campuchia Mỹ
- Nam Phi Khác.....

5. Mỗi loại gỗ nguyên liệu có phương pháp chế tác khác nhau dựa vào đặc tính của nguyên liệu đó không?

- Có phương pháp chế tác khác nhau Khác.....
- Không có phương pháp chế tác khác nhau

6. Trong các công đoạn chế tác sản phẩm mộc, công đoạn nào đòi hỏi sự tỉ mỉ, cẩn thận nhất?

- Lựa chọn nguyên liệu gỗ chế tác Chạm khắc chi tiết sản phẩm
- Tạo mẫu và đục cắt khối gỗ Lên nước sơn cho sản phẩm
- Tạo hình cho sản phẩm Khác:

7. Xưởng mộc của Ông/Bà có sử dụng có sử dụng chất liệu gỗ công nghiệp trong quá trình sản xuất/chế tác sản phẩm mộc mỹ nghệ/dân dụng không?

- Sử dụng thường xuyên
- thỉnh thoảng sử dụng
- Không sử dụng

8. Phương pháp sản xuất/chế tác sản phẩm mộc mỹ nghệ/dân dụng mà

xưởng mộc Ông/Bà đang sử dụng ?

- Chế tác hoàn toàn thủ công
- Sử dụng máy/thiết bị ở 1 số công đoạn chế tác sản phẩm
- Sử dụng máy trong tất cả các công đoạn chế tác sản phẩm

9. Nguồn nguyên liệu gỗ Ông/Bà nhập về có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng không?

- Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng Khác:
- Không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng

10. Nguồn nguyên liệu gỗ đầu vào Ông/Bà có được chủ yếu từ các nguồn nào?

- Từ các đơn đặt hàng cá nhân Từ nguồn hàng nhập khẩu
- Từ các đơn đặt hàng doanh nghiệp Khác.....

11. Xưởng mộc của Ông/Bà thường chế tác các sản phẩm mộc mỹ nghệ/dân dụng nào?

- Sập, gụ, tủ, chè mỹ nghệ Sản phẩm gỗ phong thủy
- Tranh gỗ mỹ nghệ Nội thất gia đình
- Tượng gỗ mỹ nghệ Các vật phẩm trang trí, lưu niệm
- Khác:.....

12. Ông/Bà tiêu thụ sản phẩm nghề mộc thông qua các kênh phân phối nào?

- Trực tiếp tại xưởng mộc
- Đại lý đồ gỗ mỹ nghệ/dân dụng
- Siêu thị nội, ngoại thất
- Xuất khẩu
- Khác:

13. Các sản phẩm Mộc Hòa Phong của xưởng mộc Ông/Bà được tiêu thụ ở những thị trường nào?

- Thị xã Mỹ Hòa
- Tỉnh Hưng Yên
- Thành phố Hà Nội
- Xuất khẩu
- Khác:

14. Các sản phẩm Mộc Hòa Phong của xưởng mộc Ông/Bà đã đăng ký bảo hộ thương hiệu chưa?

- Đã đăng ký Chưa đăng ký

15. Xưởng mộc chế tác của Ông/Bà đã sử dụng các công cụ nhận diện thương hiệu nào?

- Chưa có Tờ rơi
 Logo Biển quảng cáo
 Mẫu mã bao bì Poster
 Tem nhãn Khác:.....

16. Tỉnh Hưng Yên đã có chương trình quảng bá cho các sản phẩm Mộc Hòa Phong được sản xuất tại Hòa Phong hay chưa?

- Đã có Chưa có

17. Theo Ông/Bà, đặc trưng sản phẩm Mộc Hòa Phong được sản xuất tại Hòa Phong có gì khác so với các sản phẩm cùng loại tại địa phương khác?

- Không có gì khác biệt Chất liệu gỗ được chọn lọc tốt
 Mẫu thiết kế, tạo hình độc đáo Hoa văn, họa tiết chế tác tinh xảo
 Khác:

18. Ông/Bà đã tham gia khóa tập huấn kỹ năng kinh doanh sản phẩm Mộc chưa?

- Chưa từng tham gia Đã từng tham gia

19. Nếu có đơn vị Tổ chức khóa tập huấn kỹ năng kinh doanh sản phẩm mang Nhân hiệu tập thể Mộc Hòa Phong, Ông/Bà có muốn tham gia không?

- Có Không

20. Theo Ông/Bà, để phát triển thị trường Mộc Hòa Phong cần làm gì?

- Quảng bá trên các phương tiện thông tin truyền thông: Truyền thanh, truyền hình, internet, băng rôn, tờ rơi ...
 Tạo các mối quan hệ liên kết giữa người sản xuất – nhà phân phối, đầu mối tiêu thụ sản phẩm (cửa hàng phân phối, đại lý đồ gỗ mỹ nghệ, siêu thị nội ngoại thất...)

Tham gia các hội chợ thương mại, triển lãm để quảng bá sản phẩm

Khác:.....

21. Theo Ông/Bà, trong thời gian tới để nâng cao uy tín, danh tiếng Mộc Hòa Phong có cần xây dựng Nhãn hiệu riêng không?

Có

Không

22. Để tiêu thụ sản phẩm Mộc do cơ sở Ông/Bà sản xuất trên thị trường, Ông/Bà có muốn đăng kí sử dụng Nhãn hiệu riêng không?

Có

Không

23. Những khó khăn mà Ông/ Bà đang gặp phải trong quá trình sản xuất, chế tác các sản phẩm Mộc Hòa Phong?

Nguồn nguyên liệu gỗ đảm bảo còn ít Thiếu biện pháp an toàn lao động

Giá nguyên liệu gỗ đầu vào chưa ổn định Nhân công lành nghề khan hiếm

Nguồn vốn sản xuất

Diện tích, mặt bằng xưởng sản xuất

Khác:.....

23. Những khó khăn mà Ông/Bà đang gặp phải trong quá trình bảo quản các sản phẩm nghề mộc?

Hỏng, rỗng do mối, mọt, bọ ...

Bảo quản nước sơn gỗ

Các vấn đề do thời tiết, khí hậu

Khác:.....

24. Những khó khăn mà Ông/Bà đang gặp phải trong quá trình tiêu thụ sản phẩm?

Chưa có đầu mối tiêu thụ

Đã tiêu thụ được sản phẩm nhưng hiệu quả kinh tế không cao

Tình hình tiêu thụ sản phẩm thất thường, không ổn định

Khác:.....

Trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI PHỎNG VẤN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hòa Phong, ngày ... tháng ... năm 2019
NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHIẾU ĐIỀU TRA THỊ TRƯỜNG VỀ SẢN PHẨM
MANG NHÃN HIỆU TẬP THỂ “MỘC HÒA PHONG”
XÃ HÒA PHONG, THỊ XÃ MỸ HÀO, TỈNH HƯNG YÊN**

Để có căn cứ thực tiễn phục vụ quá trình thực hiện dự án: *Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Mộc Hòa Phong” dùng cho các sản phẩm nghề mộc của xã Hòa Phong, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên*. Kính mong Ông/Bà cung cấp cho chúng tôi một số thông tin bằng cách tích ✓ vào phương án trả lời bên cạnh hoặc điền câu trả lời thích hợp vào chỗ (...).

(Nội dung điều tra, khảo sát chỉ có giá trị để làm tài liệu nghiên cứu của dự án).

Trân trọng cảm ơn Ông/Bà!

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

Họ và tên:

Địa chỉ:

Giới tính: Nam

Nữ

Độ tuổi:

Dưới 25 tuổi

Từ 41 - 50 tuổi

Từ 25 - 30 tuổi

Trên 50 tuổi

Từ 31 - 40 tuổi

B. CÂU HỎI KHẢO SÁT

1. Ông/Bà có biết đến nghề mộc hay không?

Có

Không

2. Ông/Bà biết những làng nghề mộc nào ở Việt Nam? (có thể chọn nhiều đáp án)

Làng mộc Thái Yên (Đức Thọ - Hà Tĩnh)

Làng nghề Mộc Hòa Phong, Mỹ Hào, Hưng Yên

Làng Nghề Mộc Truyền Thống - Tân Dân Phú Xuyên

Làng nghề mộc La Xuyên, Ý Yên, Nam Định

Làng Nghề Mộc Đại Nghiệp - Hà Tây

Khác:.....

3. Ông/Bà có sử dụng các sản phẩm làm từ các làng nghề mộc hay không?

- Có Không

4. Lý do Ông/Bà lựa chọn sản phẩm Mộc Hòa Phong – Hưng Yên? (có thể chọn nhiều đáp án)

- Giá thành hợp lý
 Sản phẩm tinh xảo
 Thương hiệu uy tín
 Tất cả các ý kiến trên
 Khác:.....

5. Ông/Bà có biết về sản phẩm Mộc Hòa Phong, Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên hay không?

- Có Không

6. Ông/Bà biết về sản phẩm Mộc Hòa Phong, Mỹ Hào thông qua hình thức nào? (có thể chọn nhiều đáp án)

- Xem ti vi, Internet... Qua người thân/bạn bè giới thiệu
 Qua truyền miệng Khác:.....

7. Ông/Bà đánh giá chất lượng của sản phẩm Mộc Hòa Phong, Mỹ Hào như thế nào?

- Tốt Trung bình
 Khá Kém

8. Ông/Bà có nhận biết được sự khác biệt giữa sản phẩm Mộc Hòa Phong, Mỹ Hào với các sản phẩm mộc của các làng nghề khác hay không?

- Có Không

9. Sự khác biệt của sản phẩm Mộc Hòa Phong, Mỹ Hào so với các sản phẩm khác? (có thể chọn nhiều đáp án)

- Độ sáng, bóng Rẻ, phù hợp
 Chạm, khắc không bị mất nét Đường nét mạch lạc
 Màu sắc Hoa văn không rõ
 Chế tác tinh xảo Khác:.....

10. Ông/Bà có nhận xét về giá cả của sản phẩm Mộc Hòa Phong, Mỹ Hào?

- Đắt hơn so với các loại khác Rẻ, phù hợp
 Bình thường Khác:.....

11. Theo Ông/Bà, sản phẩm Mộc Hòa Phong, Mỹ Hào có cần quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người biết đến không?

- Có Không

12. Ông/Bà mua sản phẩm Mộc Hòa Phong, Mỹ Hào qua kênh phân phối nào dưới đây?

- Trực tiếp tại cơ sở sản xuất Qua truyền miệng
 Thông qua người quen Cửa hàng bán lẻ
 Khác:..... Siêu thị nội, ngoại thất

13. Theo Ông/Bà sản phẩm Mộc Hòa Phong, Mỹ Hào có cần thiết được bảo hộ Nhãn hiệu không?

- Rất cần thiết Bình thường Không cần thiết

14. Khi sản phẩm Mộc Hòa Phong, Mỹ Hào được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu thì Ông/Bà có tin dùng không?

- Có Không

15. Ý kiến đánh giá của Ông/Bà về sản phẩm Mộc Hòa Phong, Mỹ Hào (mẫu mã, khối lượng tịnh, độ tinh xảo, thương hiệu...)?

.....

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2019

NGƯỜI PHỎNG VẤN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

(Ký và ghi rõ họ tên)